

1. Luật kinh doanh được hiểu là:

- A. Các chuẩn mực xã hội thừa nhận để điều chỉnh các hoạt động kinh doanh
- B. Văn bản pháp luật kinh doanh điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của chủ thể kinh doanh

C. Tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của chủ thể kinh doanh và quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh

- D. Tất cả A, B, C đều sai

2. Luật kinh doanh điều chỉnh việc:

A. Thành lập, tổ chức hoạt động, chấm dứt hoạt động, giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh của các chủ thể kinh doanh

- B. Thành lập, tổ chức, giải thể, phá sản của tất cả các loại tổ chức kinh tế, xã hội
- C. Thành lập, hoạt động của các hội, hiệp hội nghề nghiệp
- D. Giải quyết các tranh chấp trong hợp đồng kinh doanh

3. Nguồn luật được sử dụng trong hoạt động kinh doanh, thương mại

- A. Các văn bản quy phạm pháp luật
- B. Tập quán kinh doanh, thói quen thương mại
- C. Án lệ
- D. Tất cả A, B, C đều đúng**

4. Án lệ được sử dụng làm nguồn luật tại Việt Nam từ năm

- A. 2000
- B. 2005
- C. 2016**
- D. 2018

5. Luật kinh doanh điều chỉnh quan hệ:

- A. Giữa các chủ thể kinh doanh với nhau trong hợp đồng mua bán hàng hóa

B. Kinh doanh phát sinh trong quá trình kinh doanh giữa các tổ chức kinh tế với nhau

- C. Giữa người mua cổ phần với người bán cổ phần

D. Giữa cơ quan quản lý kinh tế của nhà nước với nhà đầu tư trong hoạt động đăng ký thành lập DN

6. Khi điều chỉnh hoạt động kinh doanh, cơ sở pháp lý được ưu tiên áp dụng là:

A. Hiến pháp

B. Quy phạm pháp luật

C. Thỏa thuận giữa các bên có liên quan, nếu thỏa thuận không trái quy định của pháp luật, trái đạo đức XH

D. Tập quán nơi diễn ra hoạt động kinh doanh

7. Đối tượng nào sau đây không có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020.

A. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình

B. Đối tượng không được góp vốn vào DN theo quy định của luật cán bộ, công chức, luật viên chức

C. Đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của luật phòng chống tham nhũng

D. Tất cả A, B, C đều đúng

8. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

A. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

B. Trung thành với lợi ích của DN, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác

C. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của LDN 2020

D. Tất cả A, B, C đều đúng

9. Nhiệm vụ và quyền hạn giải quyết việc ĐKDN và cấp giấy chứng nhận ĐKDN theo quy định của pháp luật, thuộc về:

- A. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp đặt trụ sở
- B. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở
- C. Cơ quan đăng ký thành lập doanh nghiệp

D. Cơ quan đăng ký kinh doanh

10. Kê khai khống vốn điều lệ, không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; có ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị:

A. Là các hành vi bị nghiêm cấm

B. Là các hành vi không bị cấm

C. Là các hành vi trái với điều lệ công ty doanh

D. Là các hành vi vi phạm pháp luật về kinh

11. Tập quán thương mại được áp dụng trong trường hợp:

A. Khi pháp luật không quy định

B. Khi các bên không có thỏa thuận

C. Khi không có thói quen thương mại được thiết lập giữa các bên

D. Tất cả A, B, C đều đúng

12. Cơ quan nào sau đây có nghĩa vụ cập nhật tình trạng pháp lý của công ty bị hợp nhất trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp khi cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty hợp nhất:

A. Đăng ký kinh doanh
huyện

B. Chi cục thuế

C. Kho bạc nhà nước

D. UBND

13. Quyền tự do kinh doanh được quy định trong hiến pháp Việt Nam năm 2013 được hiểu là:

A. Quyền và nghĩa vụ của công dân Việt nam

B. Quyền và nghĩa vụ của con người

C. Quyền của công dân Việt Nam

D. Quyền của mọi người

14. Hiến pháp Việt Nam năm 2013 ghi nhận: nền kinh tế Việt nam là:

- A. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu
- B. Nhiều thành phần kinh tế
- C. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo

D. Tất cả các đáp án trên

15. Chủ thể nào của công ty bị chia có quyền thông qua nghị quyết, quyết định chia công ty:

- A. Hội đồng thành viên
- B. Chủ sở hữu công ty
- C. Đại hội đồng cổ đông
- D. Tất cả A, B, C đều đúng**

16. Công ty bị tách phải thực hiện nghĩa vụ nào sau đây:

- A. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, số lượng thành viên, cổ đông tương ứng với phần vốn góp, cổ phần
- B. Đăng ký thay đổi số lượng thành viên, cổ đông giảm xuống
- C. Đồng thời đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được tách
- D. Tất cả A, B, C đều đúng**

17. Thói quen thương mại được áp dụng khi:

- A. Trong mọi quan hệ kinh doanh, thương mại
- B. Giữa các bên trong hợp đồng thương mại không có thỏa thuận khác**
- C. Trong hợp đồng dân sự
- D. Các quan hệ sản xuất hàng hóa của chủ thể kinh doanh

18. Tập quán thương mại được sử dụng trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại khi:

- A. Nhà nước quy định cụ thể trong từng trường hợp sử dụng

B. Trường hợp pháp luật không quy định, các bên không có thỏa thuận

C. Một bên đơn phương áp dụng tập quán, không phụ thuộc vào quy định của pháp luật

D. Chỉ khi nào phù hợp với sự phát triển của xã hội

19. Nhóm chủ thể kinh doanh nào sau đây chỉ có doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành:

A. Công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân

B. Công ty trách nhiệm hữu hạn, hộ kinh doanh, ~~hợp tác xã~~

C. Công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, ~~hộ kinh doanh~~

D. Công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, ~~hợp tác xã, hộ kinh doanh~~

20. Theo luật doanh nghiệp hiện hành, doanh nghiệp được hiểu là:

A. Tổ chức có tên riêng

B. Có tài sản, trụ sở giao dịch

C. Được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh

D. Cả A, B, C đều đúng

21. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

A. Chứng chỉ ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp

B. Bản điện tử mà cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp

C. Bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp

D. Văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp

22. Tổ chức, cá nhân nào sau đây không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

A. Người chưa thành niên, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự

- B. Người bị mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
- C. Tổ chức không có tư cách pháp nhân

D. Tất cả A, B, C đều đúng

23. Bản sao các giấy tờ trong hồ sơ đăng ký thành lập CTCP phải có các loại giấy tờ sau đây:

- A. Giấy tờ pháp lý của cá nhân
- B. Giấy tờ pháp lý của tổ chức
- C. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài

D. Tất cả đều đúng

24. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành, kinh doanh là:

- A. Từ sự thỏa thuận với nhau giữa các thành viên để cùng nhau góp vốn đầu tư kinh doanh nhằm mục đích lợi nhuận
- B. Kể từ khi công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, từ các thành viên công ty cùng nhau kinh doanh nhằm mục đích sinh lợi
- C. Các thành viên công ty đã cùng nhau góp vốn để thực hiện liên tục một, một số các hoạt động đầu tư, để sinh lợi

D. Việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận

25. Tổ chức nào sau đây không được quyền thành lập doanh nghiệp:

- A. Cơ quan nhà nước**
- B. Tổ chức chính trị, xã hội
- C. Tổ chức nước ngoài
- D. Tổ chức không có tư cách pháp nhân

26. Đối tượng nào sau đây không được quyền thành lập doanh nghiệp:

- A. Công dân Việt Nam không phụ thuộc độ tuổi, không phụ thuộc năng lực hành vi
- B. Sĩ quan quân đội, công an nhân dân

C. Người bị bệnh tâm thần

D. Tất cả A, B, C đều đúng

27. Nhà đầu tư không được quyền góp vốn vào doanh nghiệp bằng:

A. Vàng B. Đô la mỹ C. Thương hiệu doanh nghiệp D. Quyền sở hữu trí tuệ

28. Loại tài sản góp vốn nào sau đây phải được định giá:

A. Tài sản góp vốn không phải là VND B. Tài sản của vốn không phải là ngoại tệ tự do chuyển đổi

C. Tài sản góp vốn không phải là vàng **D. Tất cả A, B, C đều đúng**

29. Địa điểm kinh doanh là:

A. Văn phòng của các doanh nghiệp tiến hành hoạt động trưng bày sản phẩm của doanh nghiệp

B. Chi nhánh của doanh nghiệp

C. Nơi doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể

D. Trụ sở chính và những tương tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các nhà đầu tư

30. Mã số doanh nghiệp được dùng để:

A. Thực hiện nghĩa vụ về thuế B. Thực hiện các thủ tục hành chính

C. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác **D. Tất cả a, b, c đều đúng**

31. Tên doanh nghiệp nào sau đây đặt sai theo quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành:

A. Công ty cổ phần abc B. Công ty cổ phần thương mại abc

C. Công ty thương mại tổng hợp abc **D. Công ty cổ phần thương mại a-b-c**

32. Trong thời hạn mấy ngày làm việc thì cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

A. Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

B. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

C. Trong thời hạn 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

D. Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

33. Doanh nghiệp có nghĩa vụ phải thông báo với cơ quan ĐKKD khi thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:

A. Ngành, nghề kinh doanh

B. Từ cổ đông sáng lập và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài đối với công ty cổ phần, trừ trường hợp đối với công ty niêm yết

C. Nội dung khác trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

D. Tất cả a, b, c đều đúng

34. Chủ thể nào sau đây có quyền quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác của doanh nghiệp:

A. Doanh nghiệp

B. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

C. Cơ quan đăng ký sở kinh doanh cấp huyện

D. Tất cả a, b, c đều đúng

35. Chị A cùng 3 người bạn cùng thành lập công ty cổ phần để kinh doanh kiếm lợi nhuận và chia nhau. Để thành lập doanh nghiệp, theo họ việc lựa chọn ngành nghề kinh doanh là một khâu không hề đơn giản. Anh chị hãy chọn giúp họ hiểu tại sao loại ngành nghề kinh doanh đòi nợ thuê bị cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành:

A. Dịch vụ này gắn với xã hội đen, tín dụng đen

B. Chưa có sự đánh giá thực tiễn để thay đổi chính sách pháp luật

C. Dịch vụ này có lợi nhuận phi thực tế

D. Tất cả A, B, C đều đúng

36. Hãy chọn đáp án đúng khi xác định quyền của doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp hiện hành

A. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn

B. Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng

C. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu

D. Tất cả A, B, C đều đúng

37. Nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp hiện hành:

A. Đáp ứng một số điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật

B. Trích nộp một phần thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật

C. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê

D. Tất cả A, B, C đều đúng

38. Điều kiện để cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

A. Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không bị cấm đầu tư kinh doanh

B. Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định tại các điều 37, 38, 39, 41 của luật doanh nghiệp hiện hành

C. Có hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ và nộp đủ lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí

D. Tất cả a, b, c đều đúng

39. Có mấy hình thức đăng ký thành lập doanh nghiệp:

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

40. Loại hình doanh nghiệp nào không phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu:

A. Doanh nghiệp tư nhân

B. Công ty hợp danh

C. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên
thành viên

D. Công ty trách nhiệm hữu hạn một

41. CTCP có thể chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên theo phương thức nào:

A. Một cổ đông nhận quyền chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng của tất cả cổ đông còn lại

B. Một tổ chức hoặc cá nhân không phải là cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả cổ đông của công ty

C. Công ty chỉ còn lại một cổ đông

D. Tất cả a, b, c đều đúng

42. Cơ cấu tổ chức quản lý trong công ty cổ phần nào sau đây là đúng:

A. Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát và giám đốc hoặc tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có ban kiểm soát

B. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 9 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có ban kiểm soát.

C. Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban kiểm soát và giám đốc hoặc tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 75% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có ban kiểm soát

D. Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, kiểm soát viên và giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 65% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có ban kiểm soát

43. Chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần trong thời hạn là bao nhiêu ngày:

A. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi

B. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty rồi cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi

C. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 8 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi

D. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi

44. Doanh nghiệp xã hội phải đáp ứng các tiêu chí sau đây:

A. Đăng ký thành lập theo quy định của luật doanh nghiệp

B. Mục tiêu hoạt động nhằm giải quyết vấn đề xã hội

C. Sử dụng ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hàng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư

D. Tất cả A, B, C đều đúng

CÔNG TY CỔ PHẦN

45. Cổ đông tổng công ty cổ phần là:

- A. Tổ chức B. Cá nhân C. Cá nhân và tổ chức **D. Tất cả A, B, C đều đúng**

46. Cổ đông phổ thông công ty cổ phần được nhận cổ tức theo những điều kiện nào sau đây:

- A. Cố định hàng năm
B. Phụ thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh
C. Ưu tiên hơn so với các cổ đông khác trong công ty
D. Mức cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng

47. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ phần phổ thông với mức:

- A. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật
B. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty
C. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn
D. Theo quyết định của đại hội đồng cổ đông

48. Đáp án nào sau đây là đúng:

- A. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi
B. Cổ phần ưu đãi không thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông
C. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông
D. Tất cả A, C đều đúng

49. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua nghị quyết bằng hình thức nào:

- A. Biểu quyết tay cuộc họp B. Lấy ý kiến bằng văn bản
C. A và B đều sai **D. A và B đều đúng**

50. Cổ đông, nhóm cổ đông có thể yêu cầu tòa hủy bỏ nghị quyết hoặc biên bản họp hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu của đại hội đồng cổ đông trong thời hạn kể từ khi nhận được nghị quyết:

- A. 90 ngày** B. 60 ngày C. 45 ngày D. 30 ngày

51. Cổ đông phổ thông có các quyền nào sau đây:

- A. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông
B. Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền
C. Còn số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần
D. Tất cả A, B, C đều đúng

52. Cổ đông phổ thông có các quyền và nghĩa nào sau đây:

- A. Bảo mật các thông tin
B. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp đại hội đồng cổ đông
C. Không được thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền
D. Chấp hành quyền thông qua người đại diện theo ủy quyền

53. Chủ thể nào trong công ty cổ phần có quyền được chấp thuận một trong những hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan:

- A. Hội đồng quản trị chấp thuận B. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận
C. A và B đúng D. A và B sai

54. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền:

- A. Nhận cổ tức theo quy định
- B. Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty
- C. Quyền khác như cổ đông phổ thông

D. Tất cả A, B, C đều đúng

55. Công ty cổ phần có thể giảm vốn điều lệ trong trường hợp nào sau đây thì đúng:

- A. Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty nếu công ty đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 2 năm trở lên
- B. Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại điều 132 và điều 133 của luật doanh nghiệp hiện hành
- C. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điều 113 của luật doanh nghiệp hiện hành

D. Tất cả A, B, C đều đúng

56. Cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty cổ phần là:

- A. Đại hội đồng cổ đông** B. Hội đồng quản trị C. Tổng giám đốc D. Ban kiểm soát

57. Nội dung nào sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông:

- A. Sửa đổi, bổ sung nội dung của điều lệ công ty
- B. Định hướng phát triển công ty
- C. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại

D. Tất cả A, B, C đều đúng

58. Trường hợp nào sau đây được xem là không hợp lệ đối với việc cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông:

- A. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến
- B. Đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, điện tử

C. A và B đều sai

D. A và B đều đúng

59. Theo luật doanh nghiệp hiện hành, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ nào dưới đây:

A. Trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp

B. Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp

C. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để 4 lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác

D. Tất cả A, B, C đều đúng

60. Chủ thể nào sau đây không được tham gia thành lập doanh nghiệp

A. Người đã từng bị kết án vì tội lừa đảo

B. Cán bộ, công chức nhà nước theo quy định của luật cán bộ, công chức và luật viên chức

C. Người Việt Nam định cư tại nước ngoài

D. Người có quốc tịch nước ngoài

61. Điều lệ công ty được hiểu là:

A. Bản cam kết về việc thực hiện kinh doanh theo đúng pháp luật

B. Bản cam kết của tất cả các TV về việc thành lập, tổ chức quản lý và tổ chức hoạt động của công ty

C. Bản cam kết giữa các thành viên của công ty trong việc chia lợi nhuận

D. Bản cam kết đối với khách hàng

62. Trong thời hạn... kể từ ngày cấp giấy chứng nhận ĐKDN. Cơ quan đăng ký kinh doanh phải gửi thông tin đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan quản lý lao động trong thời hạn bao nhiêu ngày: A. 5 B. 7 C. 10

D. 15

63. Đáp án nào sau đây không phải là một trong các hình thức chào bán cổ phần trong CTCP:

A. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

B. Chào bán cổ phần ra công chúng

C. Chào bán cổ phần ưu đãi biểu quyết

D. Chào bán cổ phần riêng lẻ

64. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế nào sau đây trở thành cổ đông của công ty:

A. Người thừa kế theo di chúc

B. Người thừa kế theo pháp luật

C. A và B đúng

D. A và C sai

65. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường, đối với trường hợp nào sau đây:

A. Cổ phần bán lần đầu cho những người không phải cổ đông sáng lập

B. Cổ phần bán cho tất cả cổ đông theo giá trị cổ phần hiện có của họ ở công ty

C. Cổ phần bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh

D. Trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do điều lệ công ty kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 quy định

66. Kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3. Hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị trong thời hạn bao nhiêu ngày?

A. 60 ngày

B. 50 ngày

C. 45 ngày

D. 35 ngày

67. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị trong trường hợp nào sau đây:

A. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại điều 155 của luật này

B. Có đơn từ chức và được chấp thuận

C. Trường hợp khác theo quy định của điều lệ công ty

D. Tất cả A, B, C đều đúng

68. Cổ đông phổ thông trong công ty cổ phần có quyền:

A. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của đại hội đồng cổ đông

B. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình

C. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty

D. Tất cả A, B, C đều đúng

69. Chủ thể nào có thẩm quyền quyết định mức cổ tức hằng năm của công ty cổ phần thuộc về:

A. Giám đốc (tổng giám đốc)

B. Hội đồng quản trị

C. Đại hội đồng cổ đông

D. Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông

70. Kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập có hiệu lực trong thời hạn:

A. 1 năm

B. 2 năm

C. 3 năm

D. 4 năm

71. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức nào sau đây:

A. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

B. Chào bán cổ phần riêng lẻ

C. Chào bán cổ phần ra công chúng

D. Tất cả A, B, C đều đúng

72. Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Huy Hoàng thành lập ngày 12/3/2020, có vốn điều lệ là 25 tỷ, do 5 cổ đông sáng lập góp vốn là A, B, C, D, E, mỗi cổ đông có số vốn góp vào công ty như nhau. Hỏi: mỗi cổ đông sáng lập trong công ty cổ phần Huy Hoàng sở hữu bao nhiêu cổ phần, biết rằng mỗi cổ phần có mệnh giá là 100.000 VND do đại hội đồng cổ đông quyết định tại buổi họp đại hội đồng cổ đông của công ty:

A. 500.000 cổ phần
B, C đều sai

B. 50.000 cổ phần

C. 5000 cổ phần

D. Tất cả A,

73. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành hợp lệ khi nào:

A. Số cổ đông dự họp đại diện lớn hơn 50% tổng số biểu quyết

B. Số cổ đông dự họp đại diện nhỏ hơn 50% tổng số biểu quyết

- C. Số cổ đông dự họp đại diện bằng 45% tổng số biểu quyết
- D. Tất cả a,b,c đều sai

74. Chủ thể nào có thẩm quyền quyết định thay đổi chương trình đại hội đồng cổ đông đã được gửi kèm theo thông báo mời họp:

- A. Hội đồng quản trị
- B. Đại hội đồng cổ đông
- C. Giám đốc/tổng giám đốc
- D. Ban kiểm soát

75. Chọn đáp án đúng:

- A. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm
- B. Hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác
- C. Tất cả A, B đều sai
- D. Tất cả A, B đều đúng

76. Thông báo mời họp đại hội đồng cổ đông phải được gửi kèm theo các tài liệu:

- A. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp
- B. Phiếu biểu quyết
- C. Tất cả A, B đúng
- D. Tất cả A, B sai

77. Trường hợp điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết đại hội đồng cổ đông về những vấn đề nào sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết?

- A. Sửa đổi, bổ sung nội dung của điều lệ công ty
- B. Định hướng phát triển công ty
- C. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại
- D. Tất cả A, B, C đều đúng

78. Nếu số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành thì nghị quyết đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bằng hình thức nào?

A. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nói

B. Hình thức lấy ý kiến trực tiếp bằng lời nói

C. Hình thức bỏ phiếu không cần văn bản không cần biên bản

D. Hình thức lấy ý kiến họp trực tuyến

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) được thông qua theo một trong hai hình thức chính:

1. Tại cuộc họp ĐHĐCĐ (trực tiếp hoặc trực tuyến),
2. Bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Khi thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tán thành, trừ khi điều lệ công ty quy định tỷ lệ cao hơn.

=> Trong câu hỏi, khi số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành, điều này phù hợp với điều kiện để nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

79. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại:

A. Trụ sở chính của công ty

B. Trụ sở chi nhánh của công ty

C. Văn phòng đại diện của công ty công ty

D. Kho, xưởng sản xuất, kinh doanh của công ty

80. Nghị quyết đại hội cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày được thông qua:

A. 7 ngày

B. 15 ngày

D. 5 ngày

81. Hình thức nào sau đây trong quy định đối với cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến để trả lời đến công ty:

A. Gửi thư

B. Gửi fax

C. Gửi thư điện tử

D. Cả A, B, C đều đúng

82. Chủ thể nào có thẩm quyền quyết định mua lại cổ phần:

A. Thành viên hội đồng quản trị

B. Chủ tịch hội đồng quản trị

C. Hội đồng quản trị

D. Ban kiểm soát nội bộ thuộc hội đồng quản trị

83. Để được tham dự cuộc họp đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần, cổ đông phổ thông phải được sở hữu tối thiểu:

A. 1 cổ phần phổ thông

B. 100 cổ phần phổ thông

C. 1000 cổ phần phổ thông D. 500 cổ phần phổ thông

84. Thẩm quyền quyết định việc đầu tư 4 tài chính có giá trị 40% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty cổ phần thuộc:

A. Ban giám đốc B. Hội đồng quản trị C. Đại hội đồng cổ đông D. Ban kiểm soát

85. Tổng giám đốc / giám đốc công ty cổ phần không có thẩm quyền nào sau đây:

A. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty

B. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại

C. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh

D. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty

86. Biên bản họp đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua khi nào?

A. Trước khi bắt đầu cuộc họp B. Trước khi kết thúc cuộc họp

C. Trước khi biên bản được tiến hành D. Trước khi biên bản được ký kết

87. Đối tượng nào phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản đại hội đồng cổ đông?

A. Chủ tọa B. Thư ký hoặc người khác ký tên trong biên bản họp

C. A, B đều đúng D. A, B đều sai

88. Công ty cổ phần AB được thành lập ngày 12 tháng 6 năm 2021, có vốn điều lệ là 30 tỷ, do 4 cổ đông sáng lập góp vốn là A, B, C, D. Theo quy định, công ty cổ phần AB phải kết thúc năm tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Hỏi:

a. Cuộc họp thường niên sau đây của công ty diễn ra trong thực tế là trái với quy định luật doanh nghiệp hiện hành.

b. Chủ thể nào có nghĩa vụ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày

A. 01/03/2022. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh

B. 03/5/2022. Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông

C. 12/02/2022. Tất cả các cổ đông

D. 02/01/2022. Ban kiểm soát công ty

89. Nhận định nào sau đây là đúng?

A. Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

B. Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 5 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

C. Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 3 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

D. Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất là 7 ngày làm việc trước ngày tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo

90. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh trong trường hợp nào sau đây?

A. Tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư 4 nước ngoài khi phát hiện doanh nghiệp **không có đủ điều kiện** tương ứng theo quy định của pháp luật

B. Tạm ngừng kinh doanh **theo yêu cầu của cơ quan có liên quan** theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan

C. Đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, một, một số ngành, nghề kinh doanh hoặc trong một số lĩnh vực theo quyết định của tòa án

D. Cả a,b,c đều đúng

91. Chọn câu nào đúng sau đây trong quy định về tách công ty?

A. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên, cổ đông của công ty hiện có để thành lập một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mới mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách

B. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên, cổ đông của công ty hiện có để thành lập một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mới mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách

C. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên, cổ đông của công ty hiện có để thành lập một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mới mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách

D. Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp rư nhân có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản, quyền, nghĩa vụ, thành viên, cổ đông của công ty hiện có để thành lập một hoặc một số công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần mới mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách

92. Chọn đáp án đúng sau đây:

A. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày thông qua

B. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 9 ngày kể từ ngày thông qua

C. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua

D. Hợp đồng sáp nhập phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua

93. Công ty giới thiệu ít nhất bao nhiêu tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng:

A. 3 tổ chức

B. 5 tổ chức

C. 6 tổ chức

D. 4 tổ chức

94. Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị của công ty cổ phần?

A. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ

B. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý

C. Cổ đông hoặc không phải là cổ đông của công ty

D. Tất cả a,b,c đều đúng

95. Công ty cổ phần có thể chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên theo phương thức nào sau đây?

A. Một cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tương ứng của tất cả các cổ đông còn lại

B. Một tổ chức hoặc cá nhân không phải là cổ đông nhận chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của tất cả cổ đông của công ty

C. Công ty chỉ còn lại một cổ đông

D. Tất cả A, B, C đều đúng

96. Sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần được mua lại?

A. 5 ngày

B. 10 ngày

C. 15 ngày

D. 20 ngày

97. Công ty phải đăng ký chuyển đổi công ty với cơ quan ĐKKD trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi?

A. 10 ngày

B. 7 ngày

C. 5 ngày

D. 3 ngày

98. Doanh nghiệp tư nhân có thể chuyển đổi thành CTTNHH, CTCP hoặc CTHD theo quyết định của doanh nghiệp tư nhân nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

A. Doanh nghiệp được chuyển đổi phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản một điều 27 luật doanh nghiệp hiện hành

B. Chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết bằng văn bản chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả các khoản nợ chưa thanh toán và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn

C. Chủ doanh nghiệp tư nhân có thỏa thuận bằng văn bản với các bên của hợp đồng chưa thanh lý về việc công ty được chuyển đổi tiếp nhận và tiếp tục thực hiện các hợp đồng đó

D. Tất cả A, B, C đều đúng

99. Hãy chọn đáp án đúng sau đây:

A. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được chấm dứt hoạt động theo quyết định của chính doanh nghiệp đó

B. Theo quyết định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

C. Tất cả A, B đều sai

D. Tất cả A, B đều đúng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

100. Theo quy định LDN hiện hành về công ty TNHH 2 thành viên trở lên phát biểu nào sau đây là sai?

A. Vốn điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên khi đăng ký doanh nghiệp là tổng giá trị phần vốn có của các thành viên cam kết góp vào công ty

B. Tại thời điểm góp đủ phần vốn góp công ty phải cấp giấy chứng nhận phần vốn góp cho thành viên tương ứng với giá trị phần vốn đã góp

C. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác

D. Người được thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp thì đương nhiên là thành viên của công ty

101. Theo LDN hiện hành quyền phát hành, chứng khoán của doanh nghiệp nào sau đây là đúng?

A. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được quyền phát hành cổ phiếu

B. Công ty hợp danh được quyền phát hành trái phiếu

C. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên được quyền phát hành trái phiếu

D. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên được quyền phát hành chứng khoán các loại trừ trái phiếu

102. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành việc góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên phải hoàn thành từ khi nào?

A. Ngay sau khi công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

B. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

C. Theo sự thỏa thuận của thành viên

D. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

103. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành thời hạn để hoàn thành nghĩa vụ cam kết góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên là bao nhiêu?

A. 60 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

B. 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

C. Theo sự thỏa thuận của các thành viên

D. 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, không kể thời gian vận chuyển, nhập khẩu tài sản góp vốn, thực hiện thủ tục hành chính để chuyển quyền sở hữu tài sản

104. Trường hợp có thành viên chưa góp vốn hoặc chưa góp đủ vốn đã cam kết công ty TNHH 2 thành viên trở lên phải đăng ký vốn điều lệ, tỷ lệ phần vốn góp của các thành viên bằng số vốn đã góp trong thời hạn bao nhiêu ngày?

A. 10 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp theo quy định

B. 30 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp theo quy định

- C. 60 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp theo quy định
- D. 90 ngày kể từ ngày cuối cùng phải góp đủ phần vốn góp theo quy định

105. Theo quy định của LDN hiện hành thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên có quyền?

- A. Tự do chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho các thành viên còn lại trong công ty
- B. Tự do chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác
- C. Chỉ được chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty nếu được sự đồng ý của các TV còn lại
- D. Chỉ được chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho những thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện chào bán

106. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành cơ cấu tổ chức quản lý công ty TNHH 2 thành viên trở lên nói chung phải có?

- A. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc và ban kiểm soát khi công ty có từ 11 thành viên trở lên
- B. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc
- C. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc và ban kiểm soát khi công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên là doanh nghiệp nhà nước
- D. Hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và ban kiểm soát

107. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận ĐKDN thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên có phiếu biểu quyết là?

- A. Tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp đã cam kết
- B. Tương ứng với phần vốn góp đã góp
- C. Theo sự thỏa thuận của các sáng lập viên
- D. Ngang nhau

108. Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận ĐKDN thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên có phiếu biểu quyết?

A. Tương ứng với phần vốn góp đã cam kết góp

B. Tương ứng với phần vốn góp đã

C. Theo sự thỏa thuận của các sáng lập viên

D. Theo quy định tại điều lệ công ty

109. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách nào?

A. Phát thành chứng khoán các loại

B. Tăng vốn góp của thành viên, tiếp nhận vốn góp của thành viên mới

C. Phát hành trái phiếu

D. Tăng vốn của thành viên, phát thanh cổ phiếu

110. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành chủ thể nào sau đây không được là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên?

A. Người lao động trong công ty

B. Người nước ngoài

C. Cán bộ, công chức, viên chức

D. Người được hưởng thừa kế phần vốn góp, của thành viên công ty

111. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành về công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên phát biểu sau nào đây là sai?

A. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với vợ, chồng, cha, mẹ, con của giám đốc/ tổng giám đốc công ty phải được hội đồng thành viên chấp thuận

B. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người đại diện theo ủy quyền của thành viên công ty phải được hội đồng thành viên chấp thuận

C. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đại diện theo pháp luật của công ty phải được hội đồng thành viên chấp thuận

D. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng phải được hội đồng thành viên chấp thuận,

112. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên phải thành lập ban kiểm soát khi?

A. Công ty có 9 thành viên

B. Công ty có 10 thành viên

C. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

D. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên thế là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 10% vốn điều lệ

113. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp khi bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của hội đồng thành viên về vấn đề nào sau đây?

A. Tổ chức lại công ty

B. Vay vốn ngân hàng để hoạt động

C. thay đổi địa chỉ trụ sở công ty

D. Đầu tư hoặc bán những tài sản có giá trị lớn hơn 50% giá trị tài sản của công ty

114. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên tặng cho vốn góp của mình tại công ty cho con nuôi thì người con nuôi đó sẽ?

A. Đương nhiên là thành viên công ty

B. Không đương nhiên là thành viên công ty

C. Chỉ trở thành thành viên công ty khi được ít nhất 50% vốn góp của thành viên trong công ty đồng ý

D. Chỉ trở thành thành viên công ty được ít nhất 65% vốn góp của thành viên trong công ty đồng ý

115. Cuộc họp hội đồng thành viên được tiến hành khi có số thành viên dự họp sở hữu?

A. Từ 65% vốn điều lệ trở lên

B. Trên 65% vốn điều lệ

C. Ít nhất 75% vốn điều lệ

D. Từ 75% vốn điều lệ trở lên

116. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người không phải là thành viên công ty trong trường hợp nào sau đây?

A. Thành viên gặp trường hợp bất khả kháng

B. Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày chào bán mà thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết

C. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán mà thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết

D. Sau khi đòi chuyển nhượng hơn một nửa phần vốn góp của mình cho các thành viên trong công ty

117. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành để làm giám đốc tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên phải bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện nào sau đây?

A. Là thành viên của công ty, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty

B. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty và không thuộc các trường hợp bị cấm thành lập, quản lý công ty

C. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, đã từng là chủ tịch hội đồng thành viên

D. Có năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của công ty

118. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành trường hợp phần vốn góp của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên là cá nhân chết mà không có người thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết như sau:

A. Chia cho người quản lý tài sản của thành viên đó

B. Chia cho các thành viên khác theo tỷ lệ phần vốn góp

C. Thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự

D. Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

119. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành nếu điều lệ công ty không có quy định thì chủ thể nào sau đây là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH 2 thành viên trở lên?

A. Chủ tịch hội đồng thành viên

B. Giám đốc/ tổng giám đốc

C. Chủ tịch hội đồng thành viên và giám đốc/ tổng giám đốc

D. Thành viên sở hữu trên 75% vốn điều lệ

120. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành điều kiện để chia lợi nhuận trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên là?

A. Khi kinh doanh còn lại đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước

B. Khi thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả

C. Khi kinh doanh có lãi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả

D. Khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả

121. Quyền đương nhiên triệu tập họp hội đồng thành viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên thuộc về?

A. Giám đốc

B. Chủ tịch hội đồng thành viên

C. Thành viên, nhóm thành viên sở hữu từ 10% số vốn điều lệ trở lên

D. Thành viên góp nhiều vốn nhất

122. Thẩm quyền thông qua việc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thuộc:

- A. Giám đốc tổng giám đốc
B. Chủ tịch hội đồng thành viên
C. Hội đồng thành viên
D. Cả A, B, C đều đúng

123. Lợi nhuận trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên được chia theo nguyên tắc nào sau đây?

- A. Tương ứng với phần vốn góp của thành viên
B. Theo tỷ lệ thỏa thuận tại điều lệ công ty
C. Được chia theo quyết định của chủ tịch hội đồng thành viên căn cứ vào kết quả kinh doanh hàng năm
D. Tất cả đều sai

124. Quyết định của hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được thông qua bằng hình thức nào?

- A. Biểu quyết tại cuộc họp
B. Lấy ý kiến bằng văn bản
C. Hình thức khác do điều lệ công ty quy định
D. Tất cả a,b,c đều đúng

125. Quyết định của hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được thông qua bằng bao nhiêu hình thức?

- A. 2 hình thức
B. 3 hình thức
C. 4 hình thức
D. Hơn 2 hình thức

126. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành 4 cách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được xác lập khi?

- A. Góp vốn vào công ty
B. Nhận chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên công ty
C. Nhận thừa kế phần vốn góp từ thành viên công ty
D. Cả A, B, C đều đúng

127. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên?

A. Do điều lệ công ty quy định

B. Do điều lệ công ty quy định nhưng không quá 5 năm và có thể được bầu lại nhưng không quá 2 nhiệm kỳ

C. Không quá 5 năm

D. Do điều lệ công ty quy định nhưng không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

128. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành nhiệm kỳ của kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên?

A. Không quá 4 năm

B. Không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

C. Không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

D. Do điều lệ công ty quy định

129. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành thông báo mời họp cuộc họp lần 2 của hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được tiến hành trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày cuộc họp lần một không đủ điều kiện tiến hành và được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện cho từ bao nhiêu% vốn điều lệ?

A. 15 ngày và 65%

B. 15 ngày và 50%

C. 10 ngày và 51%

D. 10 ngày 65%

130. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành trường hợp thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên là cá nhân bị tạm giam đang chấp hành hình phạt tù đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc cơ sở giáo dục bắt buộc thì sẽ?

A. Chấm dứt tư cách thành viên

B. Vẫn là thành viên công ty nhưng phải ủy quyền cho người khác thực hiện một hoặc tất cả quyền và nghĩa vụ của mình tại công ty

B. Vẫn là thành viên công ty nếu được hội đồng thành viên chấp thuận

D. Cả a và c đều đúng

131. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH 2 thành viên trở lên là?

A. Chủ tịch hội đồng thành viên

B. Giám đốc công ty

C. Người được quy định tại điều lệ công ty

D. Tất cả a,b,c đều đúng

132. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ khác của công ty bằng?

A. Toàn bộ tài sản của công ty

B. Toàn bộ tài sản của các thành viên

C. Toàn bộ tài sản của người quản lý công ty

D. Tất cả a,b,c đều đúng

133. Nhận định nào sau đây về thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên là đúng?

A. Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp

B. Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản

C. Được quyền nhân danh công ty ký kết các hợp đồng

D. Được kiểm tra sổ kế toán báo cáo tài chính của công ty khi thấy cần thiết

134. Hội đồng thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên có quyền thông qua hợp đồng bán tài sản có giá trị từ...% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty?

A. 20%

B. 30%

C. 40%

D. 50%

135. Thành viên công ty TNHH 2 thành viên bỏ phiếu không tán thành quyết định của hội đồng thành viên về vấn đề sửa đổi bổ sung điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên có quyền?

A. Chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác không phải là thành viên công ty

B. Yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp

C. Rút vốn trực tiếp ra khỏi công ty

D. Tất cả A, B, C đều đúng

136. Thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên sẽ bị chấm dứt 4 cách thành viên trong trường hợp nào sau đây?

A. Thành viên công ty là tổ chức bị giải thể hay phá sản

B. Thành viên chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác

C. Những trường hợp mà điều lệ công ty có quy định nhưng không trái pháp luật

D. Tất cả a,b,c đều đúng

137. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành về công ty TNHH 2 thành viên trở lên phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Chủ tịch hội đồng thành viên không thể kiêm giám đốc hoặc tổng giám đốc

B. Chủ tịch hội đồng thành viên có thể kiêm giám đốc hoặc tổng giám đốc

C. Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên là 5 năm

D. Cả a và c đều đúng

138. Thành viên công ty TNHH 2 thành viên trở lên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của mình cho:

A. Người không phải là thành viên của công ty

B. Thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty

C. Người không phải là thành viên của công ty nếu thành viên còn lại không mua hết hoặc không mua

D. Tất cả a,b,c đều đúng

139. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện cho chủ thể nào sau đây quyết định?

A. Hội đồng thành viên

B. Giám đốc/ tổng giám đốc

C. Các sáng lập viên

D. Tất cả a,b,c đều đúng

140. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành về công ty TNHH một thành viên phát biểu nào sau đây là sai?

A. Chủ sở hữu công ty TNHH 1 TV chỉ có thể là một cá nhân

B. Mỗi thành viên hội đồng thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau nếu điều lệ công ty không có quy định khác

C. Cuộc họp của hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp

D. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn

141. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành cơ cấu tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu phải có?

A. Chủ tịch công ty, giám đốc hoặc tổng giám đốc hoặc hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc

B. Chủ tịch công ty, giám đốc hoặc tổng giám đốc hoặc hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc

C. Chủ tịch công ty, giám đốc hoặc tổng giám đốc và kiểm soát viên khi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là doanh nghiệp nhà nước

D. Chủ tịch công ty, giám đốc hoặc tổng giám đốc và kiểm soát viên hoặc hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc và kiểm soát viên

142. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành cuộc họp hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được tiến hành khi có?

- A. Ít nhất 2/3 tổng số thành viên hội đồng thành viên dự họp
- B. Từ 2/3 tổng số thành viên hội đồng thành viên dự họp
- C. Có số thành viên dự họp đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ
- D. Từ 3/4 tổng số thành viên hội đồng thành viên dự họp

143. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành nếu chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên là cá nhân mà bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi thì:

- A. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty được thực hiện thông qua người giám hộ
- B. Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty được thực hiện thông qua người đại diện
- C. Cứ cách chủ sở hữu công ty sẽ bị chấm dứt
- D. Tất cả A, B, C đều đúng

144. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ:

- A. Trên 50% vốn điều lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó
- B. 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó
- C. Từ 51% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó trở lên
- D. 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp đó

145. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành chủ tịch công ty TNHH một thành viên do:

- A. Hội đồng thành viên bầu
- B. Chủ sở hữu công ty chỉ định
- C. Hội đồng thành viên và ban kiểm soát bầu
- D. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm

146. Trong công ty TNHH một thành viên chủ sở hữu công ty có thể là?

- A. Tổ chức B. Cá nhân **C. Tổ chức hoặc cá nhân** D. Tổ chức có tư cách pháp nhân

147. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành doanh nghiệp nhà nước được tổ chức theo hình thức nào sau đây?

- A. Công ty hợp danh
B. Công ty cổ phần
C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
D. Công ty cổ phần, công ty TNHH một thành viên, công ty TNHH 2 thành viên trở lên

148. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành phát biểu nào sau đây về người đại diện theo pháp luật của công ty là đúng?

- A. Trong công ty hợp danh chủ tịch hội đồng thành viên là người đại diện duy nhất
B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể có một hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật
C. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chủ tịch công ty là người đại diện duy nhất
D. Trong công ty hợp danh mỗi thành viên công ty là một người đại diện theo pháp luật

149. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành chủ tịch hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn thành viên do?

- A. Các thành viên của hội đồng thành viên bầu theo nguyên tắc đồng thuận
B. Chủ sở hữu của công ty chỉ định
C. Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm hoặc do các thành viên hội đồng thành viên bầu theo nguyên tắc đa số
D. Tất cả a,b,c đều đúng

150. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành loại hình công ty nào sau đây không được phát hành trái phiếu?

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn
- B. Công ty hợp danh
- C. Công ty cổ phần
- D. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

151. Trong cuộc họp hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức số phiếu biểu quyết của mỗi thành viên được xác định như sau?

- A. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết
- B. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị ngang nhau
- C. Số phiếu biểu quyết của từng thành viên được quy định tại điều lệ công ty
- D. Số phiếu biểu quyết của chủ tịch hội đồng thành viên luôn nhiều hơn số phiếu biểu quyết của các thành viên khác

152. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành loại thành viên nào sau đây không được tham gia quản lý công ty?

- A. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên
- B. Cổ đông công ty cổ phần
- C. Thành viên hợp danh công ty hợp danh
- D. Thành viên góp vốn công ty hợp danh

153. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thực hiện hoạt động đầu 4 nào sau đây?

- A. Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khác
- B. Góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên
- C. Ngọc vốn vào công ty hợp danh khi công ty hợp danh kết nạp thành viên góp vốn
- D. Tất cả a,b,c đều đúng

154. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có nghĩa vụ nào sau đây?

- A. Không được trực tiếp rút vốn ra khỏi công ty
- B. Chỉ được rút vốn bằng cách chuyển nhượng vốn điều lệ cho cá nhân, tổ chức khác
- C. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty
- D. Tất cả a,b,c đều đúng**

155. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành 4 cách chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sẽ chấm dứt trong trường hợp nào sau đây?

- A. Chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác
- B. Chủ sở hữu là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản
- C. Chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho tổ chức, cá nhân khác

D. Tất cả A, B, C đều đúng

156. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành hội đồng thành viên trong công ty TNHH một thành viên do tổ chức làm chủ sở hữu có số lượng từ?

- A. 3 đến 5 thành viên
- B. 3 đến 7 thành viên**
- C. Một đến 3 thành viên
- D. Do chủ sở hữu quy định

157. Nghị quyết của hội đồng thành viên công ty TNHH một thành viên về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, tổ chức lại công ty phải được?

- A. Từ 75% số thành viên dự họp trở lên tán thành
- B. Ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên dự họp tán thành
- C. Ít nhất 75% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở nên tán thành**
- D. Trên 65% số thành viên dự họp tán thành hoặc số thành viên dự họp sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tán thành

158. Quyền biểu quyết của thành viên tại hội đồng thành viên trong công ty nào sau đây không phụ thuộc vào vốn góp?

- A. Thành viên hợp danh công ty hợp danh

- B. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên
- C. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

D. Cả a và c đều đúng

159. Quyền quyết định cao nhất trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên thuộc về?

- A. Giám đốc
- B. Thành viên góp vốn nhiều nhất

C. Hội đồng thành viên

- D. Tất cả đều sai

160. Tài sản nào sau đây không thuộc tài sản của công ty hợp danh?

- A. Tài sản góp vốn của các thành viên cho công ty

B. Tài sản thu được từ mọi hoạt động kinh doanh của các thành viên công ty hợp danh

- C. Tài sản tạo lập mang tên công ty

D. Tài sản thu được từ hoạt động kinh doanh do các thành viên hợp danh thực hiện nhân danh công ty và từ các hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty do các thành viên hợp danh nhân danh cá nhân thực hiện

161. Tư cách thành viên hợp danh của công ty hợp danh sẽ chấm dứt trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bị khai trừ khỏi công ty
- B. Được tuyển làm viên chức

C. Chết

- D. Tất cả a,b,c đều đúng

162. Người nào sau đây là người đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh trong quan hệ với cơ quan nhà nước?

- A. Thành viên góp vốn
- B. Thành viên hợp danh**

C. Do điều lệ công ty quy định

- D. Giám đốc, chủ tịch hội đồng thành viên công ty

163. TVHD phải chịu trách nhiệm như thế nào đối với các nghĩa vụ tài sản của công ty?

- A. Bằng số vốn đã góp
- B. Bằng toàn bộ tài sản của mình

C. Liên đới, vô hạn
góp

D. Tương ứng với phần vốn góp đã cam kết

164. Nếu thành viên hợp danh của công ty hợp danh chết thì người thừa kế của họ sẽ là?

A. Đương nhiên trở thành thành viên hợp danh của công ty

B. Đương nhiên trở thành thành viên góp vốn của công ty

C. Chỉ được trở thành thành viên hợp danh nếu được hội đồng thành viên chấp thuận

D. Chỉ được trở thành thành viên hợp danh nếu được hội đồng thành viên chấp thuận và phải không thuộc các trường hợp cấm quản lý doanh nghiệp

165. Thành viên công ty nào sau đây đương nhiên có quyền quản lý công ty?

A. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên

B. Thành viên hợp danh công ty hợp danh

C. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức

D. Thành viên công ty hợp danh

166. Thành viên nào trong công ty hợp danh chịu trách nhiệm về mọi khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty?

A. Tất cả các thành viên công ty

B. Thành viên hợp danh

C. Thành viên góp vốn

D. Thành viên sáng lập công ty

167. Thành viên hợp danh trong công ty hợp danh có các quyền nào sau đây ạ?

A. Nhân danh công ty kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh mà công ty đã đăng ký

B. Nhân danh công ty kinh doanh ngoài ngành, nghề kinh doanh mà công ty đã đăng ký

C. Nhân danh cá nhân hoặc người khác tiến hành kinh doanh cùng ngành, nghề đã đăng ký của công ty vì lợi ích của chính mình hoặc cho người khác

D. Tất cả a,b,c đều đúng

168. Thành viên hợp danh trong công ty hợp danh có quyền nào sau đây?

- A. Được chia lợi nhuận ngang nhau
- B. Làm chủ doanh nghiệp 4 nhân
- C. Sử dụng tài sản của công ty để kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh của công ty
- D. Nhân danh người khác kinh doanh cùng ngành, nghề của công ty để phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác

169. Tổng công ty hợp danh chủ thể không có quyền nhân danh công ty tiến hành hoạt động kinh doanh các ngành nghề kinh doanh của công ty?

- A. Thành viên hợp danh
- B. Chủ tịch hội đồng thành viên
- C. Người đại diện theo pháp luật của công ty
- D. Thành viên góp vốn

170. Về công ty hợp danh, phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Công ty hợp danh là doanh nghiệp phải có ít nhất 3 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung
- B. Các thành viên hợp danh có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty
- C. Thành viên hợp danh phải là cá nhân hoặc tổ chức
- D. Thành viên góp vốn được tham gia quản lý công ty được tiến hành công việc KD nhân danh công ty

171. Loại hình doanh nghiệp nào sau đây không thể thuê giám đốc?

- A. Công ty cổ phần
- B. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
- C. Công ty hợp danh
- D. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên

172. Thời hạn để thành viên hợp danh công ty hợp danh hoàn thành nghĩa vụ góp vốn vào công ty khi thành lập là?

- A. Do điều lệ công ty quy định
- B. Đúng hạn theo cam kết
- C. Không quá 90 ngày kể từ khi công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

D. Khi công ty có yêu cầu

173. Tư cách thành viên công ty hợp danh sẽ chấm dứt trong trường hợp nào sau đây?

A. Thành viên hợp danh có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi

B. Thành viên hợp danh chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác và được hội đồng thành viên chấp thuận

C. Thành viên hợp danh bị tòa án cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định theo quy định của pháp luật

D. Tất cả a,b,c đều đúng

174. Trong công ty hợp danh quyết định mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn vốn điều lệ của công ty sẽ phải được bao nhiêu thành viên hợp danh tán thành nếu điều lệ công ty không có quy định khác?

A. Ít nhất $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên hợp danh tán thành

B. Ít nhất $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên hợp

C. Từ 75% tổng số thành viên hợp danh tán thành

D. Tất cả các thành viên hợp danh

175. Chủ thể được quyền triệu tập họp hội đồng thành viên trong công ty hợp danh là?

A. Thành viên góp vốn và thành viên hợp danh

B. Chủ tịch hội đồng thành viên

C. $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên hợp danh

D. Chủ tịch hội đồng thành viên và thành viên hợp danh

176. Nếu A bị mất năng lực hành vi dân sự, A sẽ bị mất tư cách thành viên của công ty. Vậy A là thành viên công ty nào sau đây?

A. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên

B. Thành viên góp vốn công ty hợp danh

C. Thành viên hợp danh công ty hợp danh

D. Tất cả a, b, c đều đúng

177. Khi thành viên hợp danh nhân danh cá nhân mình thực hiện các hoạt động kinh doanh trong cùng ngành nghề kinh doanh của công ty thì hệ quả pháp lý của việc này là gì?

- A. Các giao dịch này không vô hiệu
- B. Bồi thường thiệt hại cho công ty nếu gây thiệt hại
- C. Giao nộp các khoản lợi thu từ hoạt động đó

D. Tất cả a,b,c đều đúng

178. Trong trường hợp có thành viên góp vốn không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì hậu quả pháp lý của việc này là gì?

- A. Bồi thường thiệt hại cho công ty
- B. Số vốn chưa góp đủ được coi là khoản nợ của thành viên đó đối với công ty hòa có thể bị khai trừ khỏi công ty theo quyết định của hội đồng thành viên**
- C. Chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty
- D. Tất cả a,b,c đều đúng

179. Loại hình doanh nghiệp nào sau đây vừa có thành viên chịu trách nhiệm hữu hạn vừa có thành viên chịu trách nhiệm vô hạn?

- A. Công ty hợp danh có thành viên góp vốn**
- B. Doanh nghiệp tư nhân
- C. Công ty hợp danh không có thành viên góp vốn
- D. Cả a và b đều đúng

180. Hùng, Hoàng, Hải, Huy dự định thành lập một doanh nghiệp có trụ sở tại quận A, thành phố X với các ngành nghề kinh doanh là: bất động sản... nguyện vọng của họ là doanh nghiệp được thành lập phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân.
- Có thể tiếp nhận thành viên mới nhưng phải được sự đồng ý của các thành viên công ty.
- Các thành viên chịu TNHH đối với các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp khi doanh nghiệp bị phá sản.

Theo anh/ chị, loại hình doanh nghiệp nào sau đây đáp ứng yêu cầu của họ và phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành?

A. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên

B. Công ty hợp danh

C. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên và công ty hợp danh

D. Công ty cổ phần

181. Nam, Nữ, Đoàn, Kết dự định thành lập một doanh nghiệp có trụ sở tại quận N, thành phố X với ngành nghề kinh doanh là: kinh doanh nguyên vật liệu xây dựng. Nguyên vọng của họ là doanh nghiệp được thành lập phải đáp ứng được những yêu cầu sau:

- Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

- Mỗi một thành viên là một người đại diện theo pháp luật của công ty

- Hạn chế người ra nhập vào doanh nghiệp với 4 cách là thành viên

Theo anh/chị, loại hình doanh nghiệp nào sau đây đáp ứng yêu cầu của họ và phù hợp với quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành?

A. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

B. Công ty hợp danh

C. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên và công ty hợp danh

D. Công ty cổ phần

182. Công ty hợp danh ABCD, có 4 thành viên hợp danh là A, B, C, D. Ngày 01/01/2021, công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2021. Thành viên D tự nguyện rút vốn ra khỏi công ty và được hội đồng thành viên chấp thuận. Sau đó thành viên D dùng phần vốn đã rút thành lập một công ty TNHH một thành viên, một doanh nghiệp tư nhân, tham gia góp vốn vào công ty hợp danh N. Theo anh/chị, những dự án đầu tư nào của ông D có thể thực được?

A. Ông D chỉ có thể thành lập công ty TNHH một thành viên và góp vốn vào công ty hợp danh N

B. Ông D chỉ có thể thành lập doanh nghiệp tư nhân

C. Ông D chỉ có thể thành lập doanh nghiệp tư nhân và công ty TNHH một thành viên

D. Ông D có thể thực hiện tất cả các dự án trên

183. Điều lệ công ty hợp danh Thành Đạt có một số nội dung sau:

1. Thành viên góp vốn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty

2. Thành viên công ty hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp 4 nhân hoặc thành viên của công ty hoặc doanh khác

3. Thành viên hợp danh công ty hợp danh được chia lợi nhuận ngang nhau không phụ thuộc vào tỷ lệ vốn góp vào công ty

4. Ngồi đồng thành viên bao gồm tất cả các thành viên hợp danh. Mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết.

Theo anh/chị nội dung nào trong điều lệ trên phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành? Đặc biệt rằng công ty hợp danh Thành Đạt còn 3 thành viên hợp danh và 2 thành viên góp vốn.

A. Nội dung 1, 2 là phù hợp

B. Nội dung 1, 2, 3 là phù hợp

C. Nội dung 1, 3 là phù hợp

D. Tất cả các nội dung trên đều phù hợp

184. Điều lệ công ty hợp danh A có một số nội dung sau:

1. Giám đốc công ty hợp danh là người duy nhất có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty

2. Công ty hợp danh có thể thuê giám đốc

3. Hội đồng thành viên gồm các thành viên hợp danh

4. Mỗi thành viên hợp danh là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty

Theo anh/chị nội dung nào trong điều lệ trên phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành? Biết rằng công ty hợp danh a có 3 thành viên hợp danh

A. Nội dung 1, 3 là phù hợp

B. Nội dung 3, 4 là phù hợp

C. Nội dung 1, 4 là phù hợp

D. Tất cả các nội dung trên đều phù hợp

185. Công ty hợp danh X có 5 thành viên hợp danh A, B, C, D, E và 5 thành viên góp vốn G, K, L, M, H kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, vốn điều lệ của công ty là 5 tỷ. Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN vào ngày 01/02/2021. Ngày 20/7/2021, hội đồng thành viên được triệu tập với sự tham gia đầy đủ của 10 thành viên, hội đồng thành viên tiến hành thảo luận việc khai trừ thành viên hợp danh A, vì thành viên này thường xuyên vi phạm điều lệ của công ty. Trong cuộc họp có ý kiến cho rằng không cần thiết phải khai trừ A. Song, cũng có ý kiến phải khai trừ A ra khỏi công ty. Chủ tịch hội đồng quyết định tiến

hành bỏ phiếu biểu quyết cho việc này. Theo anh/chị nếu muốn khai trừ A thì phương án nào sau đây là phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành. Biết rằng điều lệ công ty không quy định gì khác so với luật doanh nghiệp 2020.

- A. Phải được 8/10 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu khai trừ a
- B. Phải được cả 10 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu khai trừ a
- C. Phải được ít nhất 4 thành viên hợp danh bỏ phiếu khai trừ a**
- D. Phải được cả 5 thành viên hợp danh bỏ phiếu khai trừ a

186. Công ty hợp danh X có 5 thành viên hợp danh A, B, C, D, E và 5 thành viên góp vốn G, K, L, M, H kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, vốn điều lệ của công ty là 5 tỷ. Công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN vào ngày 01/02/2021. Sau một thời gian hoạt động, công ty cần một tỷ nữa để đầu tư cho một dự án mới và hội đồng thành viên đã được triệu tập để quyết định vấn đề này. Tại cuộc họp có nhiều ý kiến cho rằng không cần thiết phải triển khai dự án này. Theo anh/chị, nếu hội đồng thành viên vẫn muốn triển khai dự án thì cần bao nhiêu thành viên bỏ phiếu tán thành? Biết rằng điều lệ công ty không quy định gì khác so với luật doanh nghiệp 2020.

- A. Phải được 8/10 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu tán thành
- B. Phải được 7/10 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu tán thành
- C. Phải được ít nhất 3 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu tán thành
- D. Phải được ít nhất 4 thành viên hội đồng thành viên bỏ phiếu tán thành**

187. Công ty hợp danh X có 5 thành viên hợp danh A,B,C,D,E và 5 thành viên góp vốn G,K,L,M,H kinh doanh trong lĩnh vực điện tử, vốn điều lệ của công ty là 5 tỷ. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 01/02/2021. Ngày 15/8/2021, a chuẩn bị ký cái một hợp đồng mua máy móc cho công ty với giá 100 triệu đồng, b phản đối ở và yêu cầu a không ký hợp đồng vì cho rằng không cần thiết phải mua máy móc đó. Anh/chị hãy cho biết a có thể giao kết hợp đồng này không? Biết rằng điều lệ công ty không quy định gì khác so với luật doanh nghiệp 2020.

- A. A có thể giao kết hợp đồng này
- B. A không thể giao kết hợp đồng này
- C. A chị có thể giao kết hợp đồng này nếu được 3 thành viên còn lại đồng ý

D. A chỉ có thể giao kết hợp đồng này nếu được 4 thành viên còn lại đồng ý

188. A, B, C dự định thành lập công ty TNHH, có trụ sở tại quận X, TP N, với các ngành nghề kinh doanh là: thiết kế các thiết bị y tế. Các thành viên cam kết góp vốn vào công ty như sau: A góp 1 căn nhà định giá 500 triệu đồng, B góp chiếc ô tô định giá 300 triệu đồng, C góp vào 200 triệu đồng. Sau thời hạn cam kết góp vốn theo luật định, C vẫn chưa góp đủ vốn như cam kết. Do việc chậm góp vốn của C mà công ty không đủ tiền để thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa nên công ty bị phạt 100 triệu đồng. Theo quy định của luật doanh nghiệp hiện hành, em hãy xác định cách giải quyết liên quan đến vi phạm của C.

A. Khai trừ C ra khỏi công ty

B. Yêu cầu C phải bồi thường các thiệt hại phát sinh do hành vi chậm góp vốn

C. Khai trừ C ra khỏi công ty và yêu cầu C phải bồi thường các thiệt hại phát sinh do hành vi chậm góp vốn

D. Yêu cầu C góp đủ vốn như cam kết

190. A, B, C cùng góp vốn thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên. Sau khi được cấp giấy chứng nhận ĐKDN, các thành viên tiến hành góp vốn vào công ty theo quy định của pháp luật.

- Để định giá trị tài sản góp vốn của các thành viên, 3 thành viên đã lập hội đồng định giá và nhất trí định giá căn nhà của a là tài sản góp vốn của a là 800 triệu đồng, trong khi giá thị trường của căn nhà này chỉ khoảng 400 triệu đồng

- B cam kết góp bằng số đo la mỹ tương đương 700 triệu đồng, nhưng trên thực tế mới góp được 500 triệu đồng, số vốn còn lại (tương đương 200 triệu đồng) các thành viên nhất trí để b góp trong vòng 1 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- C góp 500 triệu đồng.

Theo anh chị vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thành lập là bao nhiêu?

A. 1,4 tỷ

B. 1,6 tỷ

C. 1,8 tỷ

D. 2 tỷ

Câu 191: a, b, c cùng góp vốn thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 20/1/2021, các thành viên đã thỏa thuận góp vốn vào công ty như sau:

- A cam kết góp căn nhà thuộc quyền sở hữu của a. Để định giá tài sản góp vốn của các thành viên, 3 thành viên đã lập hội đồng định giá và nhất trí định giá căn nhà của a là tài

sản góp vốn của a là 800 triệu đồng, trong khi giá trị trường của căn nhà này chỉ khoảng 400 triệu đồng.

- B cam kết góp bằng số đo la mỹ tương đương 700 triệu đồng, nhưng trên thực tế mới góp được 500 triệu đồng, số vốn còn lại (tương đương 200 triệu đồng) các thành viên nhất trí để mình góp trong vòng 1 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- C góp 500 triệu đồng.

Ngày 15/4/2021, lấy lý do vì trước đây a không có tiền mặt nên đã hứa góp căn nhà của mình, nay a mong muốn góp 800 triệu đồng thay vì góp căn nhà như đã cam kết trước đây. Theo anh/chị liệu a có thể thay đổi loại tài sản đã cam kết góp vào công ty không?

A. Có thể, nếu được sự tán thành của quá nửa số thành viên công ty

B. Có thể, nếu được sự tán thành của trên 50% số thành viên còn lại

C. Có thể, nếu được sự tán thành của đa số các thành viên công ty

D. Có thể, nếu được sự tán thành của 75% số thành viên còn lại

Câu 192: công ty TNHH X có 5 thành viên là a, b, c, d, e được thành lập và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01/3/2021. Phần góp vốn của mỗi thành viên cam kết góp vào công ty như sau: a: 200 triệu đồng; b: căn nhà (300 triệu đồng); c: 250 triệu đồng; d: 100 triệu đồng; e: 150 triệu đồng. Giả sử, ngày 5/3/2021 công ty muốn bổ nhiệm d làm giám đốc nhưng có thành viên phản đối vì cho rằng vốn góp của d ít (chỉ có 10%) mà d hiện tại đang là giám đốc của 1 doanh nghiệp tư nhân khác. Theo anh/chị d có thể làm giám đốc công ty này không? Biết rằng các thành viên đã nộp đủ vốn như cam kết góp.

A. D có thể làm giám đốc nếu được a, b, e đồng ý

B. D có thể làm giám đốc nhưng không được đồng thời làm giám đốc doanh nghiệp tư nhân kia.

C. D có thể làm giám đốc nếu có kinh nghiệm, chuyên môn, đồng thời không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp và phải được ít nhất là a, b, e bỏ phiếu tán thành

D. D có thể làm giám đốc nếu có kinh nghiệm, chuyên môn, đồng thời không thuộc các trường hợp bị cấm quản lý doanh nghiệp và phải được ít nhất là a, b, c bỏ phiếu tán thành

Câu 193: a, b, c góp vốn thành lập công ty TNHH N. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 1/1/2021. A góp 20%, b 50% và c 30% vốn điều lệ của công ty. Các thành viên thỏa thuận: a giữ chức giám đốc kiêm chủ tịch hội đồng thành viên, b và c cùng giữ chức phó giám đốc của công ty TNHH N. Kết thúc năm tài chính 2020, lợi nhuận còn lại

để chia cho các thành viên là 600 triệu đồng. Ông a quyết định chia cho a: 80 triệu đồng, b: 160 triệu đồng, c: 340 triệu đồng. Giả sử các thành viên đã hoàn tất việc góp vốn. Theo anh/chị phương án chia lợi nhuận nào sau đây là phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành?

A. A: 100 triệu đồng; b: 350 triệu đồng; c: 150 triệu đồng

B. A: 120 triệu đồng; b: 300 triệu đồng; c: 180 triệu đồng

C. A: 110 triệu đồng; b: 300 triệu đồng; c: 190 triệu đồng

D. A: 180 triệu đồng; b: 300 triệu đồng; c: 120 triệu đồng

Câu 194: a, b, c góp vốn thành lập công ty TNHH n. Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 1/1/2020 với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng. A cam kết góp 20%, b cam kết góp 50% và c cam kết 30% vốn điều lệ của công ty. Giả sử ngày 30/3/2021 công ty TNHH n có lợi nhuận 100 triệu đồng. Hội đồng thành viên công ty đã quyết định chia cho các thành viên công ty khoản lợi nhuận này với lý do để “ăn mừng” thành quả kinh doanh của công ty sau 3 tháng kinh doanh. Theo anh/chị mỗi thành viên sẽ nhận được bao nhiêu tiền từ việc chia lợi nhuận này? Biết rằng b và c đã hoàn tất việc góp vốn. Riêng a mới góp 10% số vốn đã cam kết góp vào công ty.

A. A: 10 triệu đồng; b: 50 triệu đồng; c: 30 triệu đồng

B. A: 20 triệu đồng; b: 50 triệu đồng; c: 30 triệu đồng

C. A: 11,1 triệu đồng; b: 55,6 triệu đồng; c: 33,4 triệu đồng

D. A: 10 triệu đồng; b: 55 triệu đồng; c: 35 triệu đồng

Câu 195: a, b, c, d cùng là thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn x, công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 1/5/2021 với vốn điều lệ là 1 tỷ đồng. Phần vốn góp của các thành viên cam kết vào công ty cụ thể như sau: a góp 100 triệu đồng, b góp 500 triệu đồng, c góp 300 triệu đồng và d góp 100 triệu đồng (d là chủ tịch hội đồng thành viên của công ty). Giả sử ngày 3/12/2021 công ty có 1 khoản lợi nhuận là 300 triệu đồng. B mới góp được 300 triệu đồng, các thành viên còn lại đã hoàn tất nghĩa vụ cam kết góp vốn, đồng thời công ty cũng không huy động thêm được vốn từ bất kỳ người nào. Công ty quyết định chia lợi nhuận này cho các thành viên. Xác định số tiền mà mỗi thành viên nhận được?

A. A: 25 triệu đồng; b: 150 triệu đồng; c: 100 triệu đồng; d: 25 triệu đồng.

B. A: 30 triệu đồng; b: 150 triệu đồng; c: 90 triệu đồng; d: 30 triệu đồng

C. A: 37.5 triệu đồng; b: 112.5 triệu đồng; c: 112.5 triệu đồng; d: 37.5 triệu đồng

D. A: 20 triệu đồng; b: 40 triệu đồng; c: 200 triệu đồng; d: 40 triệu đồng

Câu 196: a, b, c, d góp vốn thành lập công ty TNHH X. Ngày 5/1/2021 công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với phần vốn góp của các bên vào vốn điều lệ được xác định như sau:

A góp 1 căn nhà với giá 1 tỷ đồng chiếm 50% vốn điều lệ của công ty. Căn nhà này được công ty sử dụng làm trụ sở chính của công ty.

B góp vốn bằng một số máy móc xây dựng trị giá 500 triệu đồng, chiếm 25% vốn điều lệ

C góp 400 triệu đồng chiếm 20% vốn điều lệ

D góp vốn 100 triệu đồng chiếm 5% vốn điều lệ

Để cuộc họp hội đồng thành viên lần 1 công ty TNHH X được tiến hành hợp lệ, theo anh/chị phương án nào sau đây là phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành? Biết rằng, điều lệ của công ty không quy định gì khác so với luật doanh nghiệp năm 2020.

A. Phải có a, c dự họp

B. Phải có a, b dự họp

C. Phải có a, c, d dự họp

D. Tất cả các phương án trên

Câu 197: a, b, c, d cùng góp vốn thành lập công ty TNHH X. Ngày 05/01/2021, công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với phần vốn góp của các bên vào vốn điều lệ được xác định như sau:

A góp 1 căn nhà với giá 1 tỷ đồng chiếm 50% vốn điều lệ của công ty. Căn nhà này được công ty sử dụng làm trụ sở chính của công ty.

B góp vốn bằng một số máy móc xây dựng trị giá 500 triệu đồng, chiếm 25% vốn điều lệ

C góp 400 triệu đồng chiếm 20% vốn điều lệ

D góp vốn 100 triệu đồng chiếm 5% vốn điều lệ

Để thông qua quyết định bán căn nhà đang sử dụng làm trụ sở chính của công ty TNHH X, theo anh/chị phương án nào sau đây là phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện

hành? Biết rằng, điều lệ của công ty không quy định gì khác so với luật doanh nghiệp năm 2020

A. Phải được a, c tán thành

B. Phải được a, b tán thành

C. Phải được b, c, d tán thành

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 198: a, b, c, d cùng góp vốn thành lập công ty TNHH X. Ngày 05/01/2021, công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN với phần vốn góp của các bên vào vốn điều lệ được xác định như sau:

A góp 1 căn nhà với giá 1 tỷ đồng chiếm 50% vốn điều lệ của công ty.

B góp vốn bằng một số máy móc xây dựng trị giá 500 triệu đồng, chiếm 25% vốn điều lệ

C góp 400 triệu đồng chiếm 20% vốn điều lệ

D góp vốn 100 triệu đồng chiếm 5% vốn điều lệ

Sau thời gian hoạt động, công ty muốn tăng vốn bằng cách kết nạp thêm thành viên E với số vốn góp thêm là 500 triệu đồng. B không đồng ý kết nạp E. Anh/chị hãy chọn phương án phù hợp với tình huống trên?

A. B không đồng ý thì E không thể trở thành thành viên công ty

B. B không đồng ý thì B sẽ được góp thêm theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn của B tại công ty, phần còn lại E sẽ góp.

C. B không đồng ý thì mỗi thành viên sẽ phải góp vốn theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của các thành viên tại công ty

D. B không đồng ý thì E vẫn có thể trở thành thành viên công ty

199. Công ty TNHH Mai Linh có 3 thành viên, công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN vào ngày 10/5/2021, với phần vốn góp của các bên vào vốn điều lệ được xác định như sau:

A: 200 triệu đồng chiếm 20% vốn điều lệ

B: 300 triệu đồng chiếm 30% vốn điều lệ

C: 500 triệu đồng chiếm 50% vốn điều lệ

Giả sử công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 0.5 tỷ đồng, mỗi thành viên sẽ góp thêm bao nhiêu?

A. A: 100 triệu đồng, b: 150 triệu đồng, c: 250 triệu đồng

B. Theo khả năng của từng thành viên

C. Mỗi thành viên sẽ góp 166,7 triệu đồng

D. A: 100 triệu đồng, b: 120 triệu đồng, c: 180 triệu đồng

200. Công ty TNHH Mai Linh có 3 thành viên, công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKDN vào ngày 10/5/2021, với phần vốn góp của các bên vào vốn điều lệ được xác định như sau:

A: 200 triệu đồng chiếm 20% vốn điều lệ

B: 300 triệu đồng chiếm 30% vốn điều lệ

C: 500 triệu đồng chiếm 50% vốn điều lệ

Giả sử công ty quyết định tăng vốn điều lệ lên 0.5 tỷ đồng, A phản đối và không góp thêm. Theo anh/chị, phương án nào sau đây là phù hợp với quy định của luật doanh nghiệp hiện hành. Biết rằng các thành viên còn lại của công ty không thỏa thuận gì về việc góp vốn này?

A. A phản đối, A có thể không góp thêm, B góp thêm 187,5 triệu đồng, C góp 312,5 triệu đồng

B. A phản đối, A có thể không góp thêm, B góp 200 triệu đồng, C góp 300 triệu đồng

C. A phản đối, A có thể không góp thêm, B góp 250 triệu đồng, C góp 250 triệu đồng

D. Tất cả các phương án trên đều đúng

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

301. Theo quy định của pháp luật hiện hành, có bao nhiêu hình thức giải quyết tranh chấp trong KD? A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

302. Quyết định trọng tài có giá trị chung thẩm. Khái niệm “chung thẩm” ở đây được hiểu là gì?

A. Các bên không thể kháng cáo, kháng nghị

B. Các bên chắc chắn phải thực hiện theo nội dung của quyết định

C. Đó là quyết định do trung tâm trọng tài tuyên bố

D. Tất cả các đáp án trên

303. Theo quy định hiện hành, cơ quan nào có thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong KD?

A. **Tòa án nhân dân** B. Trọng tài fifa C. Viện kiểm sát nhân dân D. Tất cả đều đúng

304. Người nộp đơn khởi kiện trong một vụ tranh chấp trong KD thương mại được gọi là gì?

A. Bị đơn B. **Nguyên đơn** C. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan D. Luật sư

Câu 305: thẩm quyền xét xử trong kinh doanh – thương mại bằng hình thức tòa án được thực hiện bởi mấy cấp:

A. 5 B. 4 C. 3 D. **2**

306. Phí trọng tài được quyết định bởi:

A. Tòa án cấp tỉnh B. **Trung tâm trọng tài hoặc hội đồng trọng tài**
C. Trọng tài viên D. Người tham gia vụ việc

Câu 307: VIAC là tên viết tắt của:

A. Trung tâm trọng tài quốc tế
B. Trung tâm trọng tài quốc tế việt nam
C. **Trung tâm trọng tài quốc tế việt nam bên cạnh phòng thương mại và công nghiệp việt nam**
D. Trung tâm trọng tài quốc tế bên cạnh phòng thương mại và công nghiệp việt nam

Câu 308: Chủ thể nào có quyền đưa ra quyết định cuối cùng và cao nhất trong một vụ xử tranh chấp trong kinh doanh?

a. Chủ tọa
b. Thẩm phán

c. Kiểm sát viên

d. Hội đồng xét xử

Câu 309: Tháng 02 năm 2017 tòa kinh tế TAND TP.HCM ra mà phán sơ thẩm số 1177, theo đó: công ty TNHH X - là nguyên đơn trong vụ tranh chấp với công ty Y phải bồi thường cho công ty Y số tiền 500.000 USD. Công ty X không đồng ý vì cho rằng bản án không khách quan nên đã làm đơn đề nghị tòa án xem xét lại. Tên của đơn này là gì?

- a. Đơn kháng cáo
- b. Đơn kháng Nghị
- c. Đơn khiếu nại
- d. Đơn kiến nghị

Câu 310: Tháng 02/2018 tòa kinh tế TAND TP.HCM ra mà phán sơ thẩm số 1177, theo đó: công ty TNHH X - là nguyên đơn trong vụ tranh chấp với công ty Y phải bồi thường cho công ty Y số tiền 500.000 USD. Công ty X không đồng ý vì cho rằng bản án không khách quan nên đã làm đơn đề nghị tòa án xem xét lại. Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết?

- a. TAND tối cao
- b. **TAND cấp tỉnh**
- c. TAND cấp cao
- d. Tòa án quân sự

311. Công ty TNHH X có trụ sở chính tại Quận 1, TP.HCM. Do mẫu thuẫn trong kinh doanh, công ty X quyết định khởi kiện công ty X có trụ sở tại Hàn Quốc ra tòa. Tòa án nào có thẩm quyền giải quyết?

- A. Tòa án nhân dân quận 1.
- B. Tòa án nhân dân tp. Hcm**
- C. Tòa án nhân dân cấp cao
- D. Tòa án quân sự

Câu 312: Phiên tòa sơ án xét xử tranh chấp trong kinh doanh – thương mại gồm mấy giai đoạn:

- a. 2
- b. 3
- c. 4

d. 5

Câu 313: Thời hạn kháng cáo bản án kinh tế là....

- a. 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án
- b. 15 ngày kể từ ngày xét xử
- c. 25 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án
- d. 30 ngày

Câu 314: Nhận định nào sau đây là đúng

- a. Tranh chấp ở đâu thì kiện tại trung tâm trọng tài thương mại ở đó
- b. Trung tâm trọng tài thương mại quốc tế có thể thành lập trên cả nước
- c. Trọng tài thương mại chỉ giải quyết tranh chấp nếu trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp các bên có thỏa thuận trọng tài.
- d. Hòa giải là thủ tục bắt buộc trong quy định tố tụng trọng tài

Câu 315: Nội dung nào sau đây không phải là ưu điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải?

- a. Ít tốn kém
- b. Thủ tục đơn giản
- c. Đảm bảo sự công bằng
- d. Các bên tự do lựa chọn thời gian, địa điểm

Câu 316: Sự khác biệt cơ bản giữa hình thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và thông qua hòa giải là gì?

- a. Có sự tham gia của bên thứ ba
- b. Không theo thủ tục tố tụng tư pháp
- c. Các bên tự do lựa chọn thời gian, địa điểm
- d. Giải quyết tranh chấp trên cơ sở các phương án được các bên đề nghị

Câu 317: Ưu điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là gì?

- a. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm
- b. **Giải quyết công khai**
- c. Có sự hỗ trợ của Tòa án
- d. Phí trọng tài tính theo giá trị của vụ tranh chấp

Câu 318: Trọng tài thương mại được hiểu là:

- a. **1 tổ chức xã hội nghề nghiệp**
- b. 1 cơ quan nhà nước
- c. 1 doanh nghiệp nhà nước
- d. 1 doanh nghiệp tư nhân

Câu 319: Các hình thức lập hội đồng trọng tài (gồm 3 trọng tài viên) là gì?

- a. **Nguyên đơn chỉ định 1 trọng tài viên, bị đơn chỉ định 1 trọng tài, 2 trọng tài này sau đó sẽ chọn/ chỉ định trọng tài viên thứ 3**
- b. Trung tâm trọng tài sẽ chỉ định 3 trọng tài viên tham gia hội đồng trọng tài
- c. Cả a và b đều đúng
- d. Cả a và b đều sai

Câu 320: Nhận định nào sau đây là sai?

- a. Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm
- b. Các phán quyết của trọng tài không thể bị kháng cáo, kháng nghị
- c. **Thời hạn kháng cáo 1 quyết định trọng tài là 15 ngày** (sai vì không có kháng cáo, chỉ có yêu cầu hủy và thời hạn là 30 ngày)
- d. Hội đồng trọng tài có 3 hoặc 5 trọng tài viên

Câu 321: Nhận định nào sau đây là sai?

- a. **Tòa án làm việc theo nguyên tắc chỉ xét xử 1 lần**
- b. Thời hạn kháng cáo 1 bản án sơ thẩm là 15 ngày

- c. Nguyên đơn là người khởi kiện
- d. Các bên trong tranh chấp kinh doanh có quyền thuê hoặc không thuê luật sư bào chữa

Câu 322: Nhận định nào sau đây là sai?

- a. Người khởi kiện trong 1 vụ tranh chấp kinh doanh tại tòa án là người phải nộp tiền án phí
- b. Chỉ TAND cấp tỉnh mới có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp có yếu tố nước ngoài
- c. Tranh chấp trong kinh doanh có thể xảy ra giữa quốc gia này và quốc gia khác
- d. Chủ thể của tranh chấp trong kinh doanh thường là các doanh nghiệp

Câu 323: Nội dung nào sau đây không phải là 1 yêu cầu của việc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh?

- a. Kinh tế nhất ít tổn kém nhất
- b. Bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của bên khởi kiện
- c. Giữ bí mật trong kinh doanh, uy tín của các bên trên thương trường
- d. Nhanh chóng, thận lợi, không gây ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh

Câu 324: Nội dung nào sau đây không phải là 1 hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh?

- a. Thương thuyết
- b. Hòa giải
- c. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài
- d. Giải quyết tranh chấp bằng tòa án

Câu 325 : “bên thứ ba” đứng ra hòa giải không thể là ai trong các đối tượng sau?

- A. 1 cá nhân B. 1 tổ chức C. Tòa án D. Viện kiểm sát nhân dân

Câu 326: Nhận định nào sau đây là sai:

- a. Hòa giải có thể tiến hành tại tòa án
- b. Hòa giải là hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh có sự tham gia của bên thứ ba

- c. Bên đứng ra hòa giải phải là bên có quan hệ kinh doanh với 1 trong các bên tranh chấp
- d. Ý kiến của bên thứ ba trong hòa giải chỉ có ý nghĩa tư vấn, gợi ý

Câu 327: Tòa án nào không có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh?

- a. Tòa án nhân dân cấp huyện
- b. Tòa án nhân dân cấp tỉnh
- c. Tòa án nhân dân cấp cao
- d. **Tòa án nhân dân quân sự**

Câu 328: Tòa kinh tế là tòa án chuyên trách được thành lập ở đâu?

- a. Tòa án nhân dân cấp cao
- b. **Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương**
- c. Tòa án nhân dân cấp quận, huyện
- d. Tòa án quân sự

Câu 329: Tranh chấp sẽ được giải quyết bản trọng tài khi?

- a. Không được tòa án thụ lý
- b. Tranh chấp giữa doanh nghiệp và cơ quan đăng ký doanh nghiệp
- c. **Khi có thỏa thuận trọng tài**
- d. Tranh chấp giữa giám đốc doanh nghiệp với trưởng phòng kế toán về thời gian làm việc

Câu 330: Nghĩa vụ nộp tiền án phí thuộc về chủ thể nào?

- a. Nguyên đơn
- b. Bị đơn
- c. **Bên có yêu cầu khởi kiện mà không được chấp nhận trong vụ tranh chấp**
- d. Bên phản tố trong vụ tranh chấp

Câu 331: Tòa án dựa vào cơ sở nào để tính tiền án phí khi xét xử 1 vụ tranh chấp trong kinh doanh?

- a. Nghị quyết của HĐTP
- b. Nội dung vụ tranh chấp**
- c. Ngành nghề kinh doanh của các bên
- d. Địa điểm kinh doanh của các bên

Câu 332: Nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí thuộc về chủ thể nào?

- A. Nguyên đơn**
- B. Bị đơn
- C. Người thua trong vụ tranh chấp
- D. Người thắng trong vụ tranh chấp

Câu 333: Nguyên tắc cơ bản trong xét xử tại Tòa án nhân dân

- A. Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự
- B. Quyền cung cấp chứng cứ và chứng minh
- C. Quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ
- D. Cả a, b, c đều đúng**

Câu 334: Nội dung nào sau đây không phải là một giai đoạn của phiên tòa sơ thẩm xét xử tranh chấp trong kinh doanh?

- A. Giai đoạn chuẩn bị xét xử**
- B. Giai đoạn khai mạc phiên tòa
- C. Giai đoạn thẩm vấn
- D. Giai đoạn tranh luận

Câu 335: Công ty TNHH A trụ sở ở Hà Nội, Công ty cổ phần B trụ sở ở Đà Nẵng. Hiện nay 2 công ty có tranh chấp liên quan đến 1 dự án bất động sản tại Tp. HCM. Công ty A muốn khởi kiện công ty B. Vậy công ty A có thể khởi kiện ở tòa án nào?

- A. Tòa án nhân dân ở Hà Nội
- B. Tòa án nhân dân ở Đà Nẵng
- C. Tòa án ở Tp. HCM
- D. Cả a & c đều đúng**

Câu 336: Nghĩa vụ cung cấp chứng cứ trong vụ án kinh tế thuộc về?

- A. Các đương sự**
- B. Cá nhân, cơ quan, tổ chức khởi kiện, yêu cầu để bảo vệ quyền và lợi ích của người khác

- C. Tòa án nhân dân
- D. Cả a & b đều đúng

Câu 337: Những tranh chấp nào sau đây được giải quyết bởi trọng tài thương mại?

- A. Tranh chấp phát sinh trong quá trình kinh doanh
- B. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất 1 bên có hoạt động thương mại
- C. **Cả a & b đều đúng**
- D. Cả a & b đều sai

Câu 338: Tranh chấp nào sau đây không thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án? (Không phải là tranh chấp trong kinh doanh thương mại)

- A. Tranh chấp liên quan đến tài sản trong quan hệ kinh doanh
- B. **Tranh chấp liên quan đến tài sản trong quan hệ vợ chồng**
- C. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng kinh doanh
- D. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng cho thuê tài sản giữa 2 doanh nghiệp

Câu 339: Tòa chuyên trách nào có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh thương mại?

- A. **Tòa kinh tế**
- B. Tòa hình sự
- C. Tòa dân sự
- D. Tòa lao động

340. Chủ thể nào là người có quyền đưa ra quyết định cuối cùng và cao nhất trong vụ việc tranh chấp trong kinh doanh thương mại.

- A. Chủ tọa
- B. Thẩm phán
- C. Kiểm soát viên
- D. **Hội đồng xét xử**

341. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Bản án sơ thẩm có hiệu lực thi hành ngay
- B. Bản án phúc thẩm không có giá trị chung thẩm
- C. **Phán quyết của trọng tài có giá trị chung thẩm**
- D. Tòa án luôn luôn phải giải quyết theo 2 cấp xét xử

342. Sự khác nhau cơ bản giữa giải quyết tranh chấp kinh doanh – thương mại tại tòa án và trọng tài là gì?

- A. Hiệu lực của phán quyết
B. Tính công khai
C. Cả A, B đều đúng
D. Cả A, B đều sai

343. Điều kiện nào sau đây là điều kiện bắt buộc để tranh chấp kinh doanh thương mại được giải quyết tại trọng tài thương mại?

- A. Thỏa thuận trọng tài
B. Chọn trọng tài viên
C. Cả A, B đều đúng
D. Cả A, B đều sai

344. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Thỏa thuận trọng tài có thể lập trước khi tranh chấp phát sinh
B. Thỏa thuận trọng tài có thể lập sau khi tranh chấp phát sinh
C. Nếu không có thỏa thuận trọng tài thì trọng tài không có quyền giải quyết
D. Trọng tài thương mại có thẩm quyền giải quyết mọi tranh chấp trong cuộc sống

345. Việc hòa giải tại tòa án nhân dân được tiến hành theo các nguyên tắc?

- A. Tôn trọng sự thỏa thuận của các đương sự
B. Không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực
C. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội
D. Cả A, B, C đều đúng

346. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Tranh chấp trong kinh doanh luôn gắn liền với những hoạt động kinh doanh của chủ thể kinh doanh
B. Chủ thể trong tranh chấp kinh doanh thường là cá nhân
C. Tranh chấp trong kinh doanh là sự phản ánh những xung đột về mặt lợi ích kinh tế giữa các chủ thể KD
D. Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh

347. Nhận định nào sau đây là sai?

- A. Chỉ có trọng tài mới có quyền giải quyết các tranh chấp trong kinh doanh
- B. Bên thua kiện trong 1 tranh chấp kinh doanh phải đóng tiền án phí
- C. Phí trọng tài do bên thua kiện trong tranh chấp chịu
- D. Tòa án giải quyết tranh chấp kinh doanh theo thủ tục tố tụng

348. Song song với việc nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, nguyên đơn phải làm gì bằng phương thức trọng tài:

- A. Chỉ định trọng tài viên
- B. Thành lập hội đồng trọng tài
- C. Tổ chức hòa giải
- D. Nộp tiền tạm ứng phí trọng tài

349. Sau khi hoàn thành các công việc của giai đoạn chuẩn bị giải quyết tranh chấp, bước tiếp theo hội đồng trọng tài cần làm gì?

- A. Triệu tập phiên họp để giải quyết tranh chấp
- B. Hòa giải
- C. Ra quyết định trọng tài
- D. Thi hành quyết định trọng tài

350. Đơn “yêu cầu hủy quyết định trọng tài” cần phải gửi đến cơ quan nào?

- A. Tòa án cấp huyện
- B. Tòa án cấp tỉnh
- C. Tòa án cấp cao
- D. Sở tư pháp

351. Tòa án chỉ thụ lý đơn khởi kiện tranh chấp kinh doanh thương mại khi?

- A. Vụ án đó thuộc thẩm quyền của mình
- B. Để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn
- C. Để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn
- D. Xét thấy vì lợi ích của người lao động

352. Nội dung nào sau đây là ưu điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng tòa án so với hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài?

- A. Trình tự, thủ tục tố tụng chặt chẽ, hiệu lực của bản án có tính khả thi cao

- B. Xét xử công khai
- C. Án phí tính theo giá trị vụ tranh chấp
- D. Bản án của tòa án có thể bị kháng cáo hoặc kháng nghị

353. Nội dung nào sau đây là ưu điểm của hình thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài so với hình thức giải quyết tranh chấp bằng tòa án?

- A. Các trọng tài viên không được triệu tập bên thứ ba khi chưa được sự đồng ý của họ
- B. Các bên trong tranh chấp không có quyền chỉ định trọng tài viên
- C. Các phiên họp giải quyết tranh chấp của trọng tài không được tổ chức công khai
- D. Các bên trong tranh chấp không bắt buộc phải có mặt tại phiên họp giải quyết tranh chấp

354. Hội đồng xét xử trong phiên tòa sơ thẩm gồm:

- A. Một thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân
- B. Ba thẩm phán và hai hội thẩm nhân dân
- C. Chỉ gồm ba thẩm phán
- D. Chỉ gồm ba hội thẩm nhân dân để đảm bảo tính khách quan

355. Dấu hiệu nhận biết doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán là gì?

- A. Không trả được nợ lương cho người lao động trong 3 tháng liên tiếp kể từ ngày đến hạn thanh toán
- B. Kinh doanh thua lỗ trong 3 tháng liên tiếp
- C. Không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán
- D. Tất cả các dấu hiệu kể trên

Câu 356: chủ thể nào là người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản?

- A. Chủ nợ không có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần

- B. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- C. Chủ doanh nghiệp
- D. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

Câu 357: chủ thể nào là người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi hết thời hạn 3 tháng kể từ ngày phải thực hiện nghĩa vụ trả lương, các khoản nợ khác đến hạn đối với người lao động mà doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán

- A. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- B. Chủ doanh nghiệp
- C. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

D. Người lao động, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ở những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở

Câu 358: Chủ thể nào là người tiến hành thủ tục phá sản?

- A. Chánh án tòa án nhân dân, thẩm phán trong quá trình giải quyết phá sản
- B. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình giải quyết phá sản
- C. Thủ tướng cơ quan thi hành án dân sự chấp hành viên tại các cơ quan thi hành án

D. Cả A và B

Câu 359: phá sản theo quy định luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là:

A. Tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản

B. Tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán

C. Là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán

D. Là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản

Câu 360: quản lý tài sản theo quy định luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là:

A. Cá nhân hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

B. Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

C. Cá nhân, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

D. Tất cả các trường hợp trên

Câu 361: doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản là:

A. Doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

B. Cá nhân doanh nghiệp hành nghề quản lý thanh lý tài sản của doanh nghiệp hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

C. Cá nhân hành nghề quản lý thanh lý tài sản của doanh nghiệp hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

D. Tất cả các trường hợp trên

Câu 362: cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu mở thủ tục phá sản là:

A. Tòa án nhân dân B. Viện kiểm sát nhân dân C. Sở kế hoạch đầu tư D. Ủy ban nhân dân

Câu 363: chủ thể kinh doanh nào không thuộc đối tượng áp dụng của luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã:

A. Hợp tác xã B. Hộ kinh doanh cá thể C. Công ty cổ phần D. Công ty trách nhiệm hữu hạn

Câu 364: trường hợp nào thì “đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản” bị tòa án trả lại?

A. Người nộp đơn không nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản, trừ trường hợp không phải nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản

B. Tòa án nhân dân khác đã mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp

C. Người nộp đơn không thực hiện sửa đổi bổ sung đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định

D. Tất cả các trường hợp trên

Câu 365: chủ thể nào là người có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản?

A. Chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

B. Chủ tịch hội đồng quản trị của công ty cổ phần, chủ tịch hội đồng thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

C. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh

D. Tất cả a, b, c đều đúng

Câu 366: trong trường hợp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán thì:

A. Thành viên hợp tác xã có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

B. Thành viên hợp tác xã có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

C. Hợp tác xã có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

D. Tất cả các trường hợp trên

Câu 367: trường hợp nào quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản xem xét đưa tên vào danh sách chủ nợ, chủ nợ phải đáp ứng các yêu cầu?

A. Gửi giấy đòi nợ cho tòa đứng nội dung và thời gian quy định, chứng minh được về các khoản nợ

B. Gửi giấy đòi nợ cho tòa án, chứng minh được về các khoản nợ

C. Phải là người nộp đơn yêu cầu tuyên bố phá sản

D. Có đầy đủ bằng chứng, hóa đơn, hợp đồng hợp pháp về các khoản nợ

Câu 368: luật phá sản doanh nghiệp hợp tác xã năm 2014 bảo vệ quyền lợi cho?

A. Doanh nghiệp mắc nợ B. Người lao động C. Chủ nợ **D. Cả a, b, c đều đúng**

Câu 369: tổng số nợ không có bảo đảm của doanh nghiệp là 15 tỷ, để hội nghị chủ nợ hợp lệ thì phải có số chủ nợ tham gia đại diện cho ít nhất?

- A. 6 tỷ B. 7 tỷ C. 7,5 tỷ D. 7,650 tỷ

“Hội nghị chủ nợ được tiến hành khi có ít nhất 51% tổng số nợ không có bảo đảm, nợ có bảo đảm một phần, nợ có bảo đảm nhưng chủ nợ từ bỏ quyền ưu tiên thanh toán, tính theo giá trị, tham gia.” = $15 \times 51\% = 7,65$ tỷ đồng

Câu 370: quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản thuộc thẩm quyền của:

- A. Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản
B. Quản tài viên trong quá trình giải quyết phá sản
C. Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết phá sản
D. Tất cả các trường hợp trên

Câu 371: hoạt động của quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được giám sát bởi:

- A. Thẩm phán tiến hành thủ tục phá sản B. Chánh án tòa án nhân dân
C. Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân D. Tất cả các trường hợp trên

372. Các loại doanh nghiệp sau đây được hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong quá trình giải quyết phá sản?

- A. Công ty hợp danh và doanh nghiệp tư nhân
B. Công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần
C. Doanh nghiệp tư nhân và công ty trách nhiệm hữu hạn
D. Tất cả các loại hình doanh nghiệp

373. Công ty cổ phần đầu tư sao việt có trụ sở chính tại phường 5, quận bình thạnh (không có địa điểm kinh doanh và tài sản ở nơi khác) được sở kế hoạch đầu tư TP.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thì tòa án nào có thẩm quyền giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản?

- A. Tòa án nhân dân quận bình thạnh B. Tòa án nhân dân TPHCM
C. Cả a, b đều đúng D. Cả a, b đều sai

Câu 374: chủ thể nào sau đây có quyền nộp đơn yêu cầu tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp?

- A. Chủ nợ có bảo đảm một phần
B. Chủ nợ có bảo đảm
C. Người đại diện trước pháp luật của doanh nghiệp
D. Cho a, b, c đều đúng

Luật Phá sản 2014 – Điều 5

Các chủ thể có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản (tức là yêu cầu Tòa tuyên bố phá sản), bao gồm:

- 1. Chủ nợ không có bảo đảm, chủ nợ có bảo đảm một phần, chủ nợ có bảo đảm nhưng từ bỏ quyền bảo đảm*
- 2. Người lao động hoặc đại diện người lao động*
- 3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*
- 4. Chủ sở hữu doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp tư nhân)*
- 5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện theo luật*

Câu 375: thứ tự ưu tiên trong việc phân chia tài sản được áp dụng theo nguyên tắc?

- A. Chi phí phá sản – khoản nợ lương – khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản để nhằm mục đích phục hồi
- B. Khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản để nhằm mục đích phục hồi – chi phí phá sản – khoản nợ lương
- C. Khoản nợ lương – khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản để nhằm mục đích phục hồi – chi phí phá sản
- D. Chi phí phá sản – khoản nợ phát sinh sau khi mở thủ tục phá sản để nhằm mục đích phục hồi – khoản nợ lương

Câu 376: sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản thì:

- A. Doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn hoạt động bình thường

B. Doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh, nhưng dưới sự giám sát của thẩm phán và quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

C. Doanh nghiệp, hợp tác xã tạm ngưng hoạt động

D. Doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ được thực hiện các hoạt động phục vụ cho thủ tục phá sản dưới sự giám sát của thẩm phán và quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

Câu 377: hoạt động nào dưới đây bị cấm kể từ khi có quyết định mở thủ tục phá sản?

A. Cất giấu, tẩu tán, tặng cho tài sản

B. Chủ nợ có bảo đảm một phần

C. Người lao động

D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 378: trường hợp vụ việc phá sản có tài sản ở nước ngoài hoặc người tham gia thủ tục phá sản ở nước ngoài thì cơ quan có thẩm quyền tuyên bố phá sản doanh nghiệp là:

A. Tòa án nhân dân cấp huyện

B. Tòa án nhân dân cấp tỉnh

C. Cả A, B đều đúng

D. Cả A, B đều sai

Câu 379: hội nghị chủ nợ theo quy định của luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là:

A. Cơ quan được thành lập nhằm xem xét tình trạng mất khả năng thanh toán nợ và xem xét phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã bị nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

B. Là cơ quan được thành lập nhằm giúp doanh nghiệp, hợp tác xã hồi phục

C. Là cơ quan thành lập để đảm bảo quyền lợi của các chủ nợ đối với việc thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hợp tác xã

D. Là cơ quan được thành lập để tìm ra tổng khoản nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã

380: hội nghị trung ương được xem là tiến hành không hợp lệ và không được pháp luật công nhận nếu:

A. Không có số chủ nợ tham gia đại diện ít nhất 50% tổng số nợ

B. Không có số cũng nợ tham gia đại diện ít nhất 51% tổng số nợ không có bảo đảm

C. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản được phân công giải quyết đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản không tham gia hội nghị chủ nợ

D. B và C đều đúng

381. công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên x có trụ sở ở quận tân bình, thành phố hồ chí minh. Khi công ty nộp đơn yêu cầu phá sản thì nộp ở cơ quan nào?

A. Tòa án nhân dân quận tân bình

B. Tòa án nhân dân thành phố hồ chí minh

C. Cả a và b đều đúng

D. Cả a và b đều sai

382. tòa án cấp huyện có quyền tiến hành thủ tục phá sản đối với?

A. Doanh nghiệp hợp tác xã

B. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hợp tác xã

C. Doanh nghiệp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

D. Hợp tác xã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện

383. Nếu kết thúc thời gian hoạt động ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp không gia hạn thêm thì doanh nghiệp có thể?

A. Giải thể

B. Lâm vào tình trạng phá sản

C. Phá sản

D. Cả a, b, c

đều đúng

384. Chủ thể nào sau đây có nghĩa vụ tham gia hội nghị chủ nợ?

A. Người cam kết trả nợ thay cho doanh nghiệp

B. Đại diện người lao động

C. Đại diện doanh nghiệp

D. Chủ nợ

Câu 385: luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã hiện hành được ban hành năm nào?

A. 2004

B. 2005

C. 2014

D. 2015

Câu 386: Nghị quyết của hội nghị chủ nợ được thông qua khi nào?

A. Có quá nửa tổng số chủ nợ có mặt và đại diện cho từ 65% tổng số nợ không có bảo đảm trở lên biểu quyết tán thành

B. Có quá nửa tổng số chủ nợ không có bảo đảm có mặt và đại diện cho từ 65% tổng số nợ trở lên biểu quyết tán thành

C. Có quá nửa tổng số chủ nợ có mặt và đại diện cho từ 65% tổng số nợ trở lên biểu quyết tán thành

D. Có quá nửa tổng số cũng nợ không có bảo đảm có mặt và đại diện cho từ 65% tổng số nợ không có bảo đảm trở lên biểu quyết tán thành

Câu 387: thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh chỉ được diễn ra khi nào?

A. Hội nghị chủ nợ thông qua được nghị quyết áp dụng biện pháp phục hồi hoạt động kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã

B. Hội nghị chủ nợ không thông qua được nghị quyết áp dụng biện pháp phục hồi hoạt động kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã

C. Tòa án chấp thuận phương án về việc phục hồi kinh doanh của hội nghị chủ nợ

D. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản chấp thuận phương án về việc phục hồi kinh doanh của hội nghị chủ nợ

388. Thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán bị đình chỉ trong trường hợp nào?

A. Doanh nghiệp hợp tác xã đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh

B. Doanh nghiệp hợp tác xã không thực hiện được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh

C. Hết thời hạn thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh nhưng doanh nghiệp hợp tác xã vẫn mất khả năng thanh toán

D. Tất cả các trường hợp trên

389. Theo luật doanh nghiệp năm 2020 doanh nghiệp có nghĩa vụ đăng ký với cơ quan nhà nước khi có sự thay đổi:

A. Giám đốc hoặc tổng giám đốc

B. Người đại diện theo pháp luật

C. Vốn điều lệ

D. Tất cả đều đúng

390. Nhận định nào sau đây là sai?

A. Chỉ có tòa án mới có quyền tuyên bố phá sản doanh nghiệp

B. Khi phân chia tài sản của doanh nghiệp bị phá sản, mọi chủ nợ đều được nhận đủ số nợ của mình

C. Quản tài viên là người hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán trong quá trình giải quyết phá sản

D. Tất cả các trường hợp trên

391. Quyết định mở thủ tục phá sản doanh nghiệp phải được:

A. Gửi cho người nộp đơn, chủ nợ, doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính

B. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan thuế

C. Đăng trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, cổng thông tin điện tử của tòa án nhân dân, 02 số báo địa phương liên tiếp nơi có trụ sở chính của doanh nghiệp

D. Cả a, b, c đều đúng

392. Nhận định nào sau đây là sai?

A. Doanh nghiệp nhà nước không thể bị tuyên bố phá sản

B. Luật phá sản không áp dụng đối với hộ gia đình kinh doanh không hiệu quả

C. Luật pháp phạm hiện hành được ban hành năm 2014

D. Phá sản là tình trạng của doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán và bị tòa án nhân dân ra quyết định tuyên bố phá sản

393. Thẩm quyền giải quyết vụ việc phá sản của doanh nghiệp thuộc:

A. Tòa án nhân dân B. Quốc hội C. Viện kiểm sát nhân dân D. Chính phủ

394. Kể từ ngày doanh nghiệp, hợp tác xã nhận được quyết định mở thủ tục phá sản thì những hoạt động nào sau đây bị cấm?

A. Cất, giấu, tẩu tán, tặng cho tài sản

B. Thanh toán nợ không có bảo đảm

C. Chuyển khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã

D. Cả A, B, C đều đúng

395. Trường hợp hội nghị chủ nợ không xác định được thời hạn thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, thời hạn tối đa cho doanh nghiệp thực hiện phương án phục hồi là:

A. 01 năm B. 02 năm **C. 03 năm** D. 04 năm

396. Hội nghị chủ nợ hợp lệ khi có số chủ nợ tham gia đại diện cho ít nhất Trên tổng số nợ không có bảo đảm 20 tỷ vnd được ghi nhận trong danh sách chủ nợ

A. 9 tỉ vnd B. 9,8 tỉ vnd C. 10 tỉ vnd **D. 10,2 tỉ VND**

397. Những giao dịch có mục đích tống tẩn tài sản được thực hiện trong thời gian.... Trước ngày tòa án nhân dân ra quyết định mở thủ tục phá sản thì bị coi là vô hiệu:

A. 15 ngày B. 30 ngày C. 03 tháng **D. 06 tháng**

398. Nếu doanh nghiệp không còn đủ tiền để đóng tiền tạm ứng phí phá sản thì:

A. Tòa án nhân dân tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản

B. Tòa án nhân dân giải quyết theo thủ tục thông thường

C. Tòa án nhân dân xem xét tuyên bố doanh nghiệp hợp tác xã phá sản hoặc tiếp tục giải quyết theo thủ tục thông thường

D. Tòa án không thụ lý đơn của doanh nghiệp

399. Nghị quyết của hội nghị chủ nợ không được thông qua thì tòa án sẽ làm gì?

A. Tuyên bố phá sản doanh nghiệp

B. Quyết định giải thể doanh nghiệp

C. Quyết định thanh lý tài sản của doanh nghiệp

D. Quyết định công nhận phương án phục hồi hoạt động của doanh nghiệp

400. Phương án phục hồi hoạt động kinh doanh do chủ thể nào xây dựng?

A. Doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán

B. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

C. Chủ nợ

D. Thẩm phán